

lao động cần cù sáng tạo, tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm kiên cường bất khuất.

Từ thời vua Minh Mạng (1820 – 1840) đến đời vua Đồng Khánh (1885 – 1889) Khả Phong thuộc tổng Thụy Lôi⁽²⁾ sang đời vua Thành Thái (1889 – 1907) thực dân Pháp cắt một phần đất của tỉnh Hà Nội và tỉnh Nam Định thành lập tỉnh Hà Nam và bổ nhiệm tri huyện Kim Bảng.

Thời Pháp thuộc, Khả Phong thuộc tổng Khả Phong, có 7 làng gồm Khả Phong – Khuyến Công – Do Lễ – Đồng Sơn – Cốc – Tam Chúc – Vòng. Riêng xã Khả Phong có 2 làng, Khả Phong và Khuyến Công. Làng Khuyến Công không phân chia thành thôn, cả làng có một chùa thờ phật, một đình làng thờ thần. Làng Khả Phong được tổ chức thành 4 thôn, gắn liền với tên của 4 giáp, có đình thôn thờ thành hoàng riêng, có 12 mẫu ruộng của giáp, các thôn gồm thôn Tiên (gọi Giáp Tiên), thôn Đoài (gọi Giáp Đoài), thôn Đông (Giáp Đông), thôn Mỹ (gọi Giáp Mỹ), hàng năm 12 mẫu ruộng của giáp các thôn luân phiên nhau cấy trồng, đến lượt chịu trách nhiệm làm cỗ mời đình trong làng Đá Bàn 15/2 âm lịch hàng năm, tế thần cầu cho mưa thuận gió hoà, phong đăng hoài cốc mùa màng bội thu.

(1) Theo số liệu điều tra ngày 01/4/1999.

(2) Theo sắc phong của vua Minh Mạng, vua Đồng Khánh cho cụ Lê Văn Phổ dòng họ Lê, nay con cháu giữ tại nhà thờ họ.

Trải qua sự khắc nghiệt của thiên nhiên, sự phá hoại của thời kỳ thực dân Pháp xâm lược. Đình thôn Tiên đổ nát, đình thôn Đoài bị bom Pháp phá sập, đình Mỹ cũng trúng bom hỏng nát, còn lại đình thôn Đông, ngôi đình đã gắn liền với nhiều sự kiện cách mạng của tỉnh Hà Nam và huyện Kim Bảng, là nơi in ấn tài liệu của Tỉnh uỷ, là nơi để tủ sách, đã mở được nhiều lớp học về Chủ nghĩa Mác Lê nin, sau này nhiều đồng chí đã trở thành cán bộ cốt cán của địa phương. Đình cũng là nơi cất giấu vũ khí chuẩn bị cho cuộc tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8 năm 1945 giành chính quyền huyện, xã, năm 1981, đình thôn Đông được nhà nước tặng bằng có công với nước.

Trong thời kỳ thực dân phong kiến, Khả Phong là xã thuần nông, ruộng đất tuy nhiều nhưng tập trung hầu hết vào tay địa chủ, quan lại, phe giáp, hậu họ, cả xã lúc đó có hơn 1.000 mẫu ruộng, nhưng chỉ tính riêng các địa chủ trong làng và các quan lại hàng tỉnh như Tuần Thành, Bùi Thị Thông, Lê Thị Tĩnh, Bùi Thị Diễm, Trần Đoàn Khuê, đã chiếm trên 400 mẫu, phe giáp, hậu họ gần 100 mẫu, trên 300 mẫu là ruộng công điền, diện tích còn lại của nhân dân lao động chiếm 20% khoảng 200 mẫu, dưới chế độ phong kiến, thực dân hà khắc thuế đình, thuế điền nặng nề, đời sống của nhân dân khổ cực, ngoài phải đi làm thuê nông dân phải vào rừng chặt củi đốt than, kiếm con cua con cá sống cho

qua ngày, cuộc sống tần tảo đó đã được phản ánh bằng những câu “Thôn Tiên kiếm cá, thôn Mỹ phá rừng” như một định mệnh cuộc sống, năm 1965 nhà thơ Xuân Diệu về thăm Khả Phong khi nghiên cứu cuộc sống của nhân dân trước cách mạng tháng 8 đã mô tả.

“Xưa dân có đồng không ruộng.

Hái củi về đổi cơm.

Đi đốt than khổ quá.

Mùa gặt chỉ còn rơm”.

Sau cách mạng tháng 8 năm 1945 chính quyền cách mạng tổ chức lại các đơn vị hành chính. Tổng Khả Phong được chia thành 3 xã, xã Liên Sơn có 3 thôn Do Lễ, Đồng Sơn, Bút Phong. Xã Khả Phong có 2 thôn là thôn Khả Phong và thôn Khuyến Công. Xã Ba sao có 3 thôn là thôn Cốc, Tam Chúc và thôn Vòng. Đến năm 1971 thực hiện chủ trương của nhà nước về cải tiến hợp tác xã nông nghiệp, thôn Vòng xã Ba Sao được cắt về Khả Phong cùng với thôn Khuyến Công thành lập hợp tác xã nông nghiệp Công Thức, từ đó Khả Phong có 3 thôn.

Sau ngày thống nhất đất nước mùa xuân năm 1975, thực hiện chủ trương của nhà nước về việc điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã. Ngày 26/6/1976 Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định sát nhập 2 xã Khả Phong và Ba Sao thành xã Khả Phong, hợp tác xã nông

nghiệp được tổ chức quy mô toàn xã thành lập 18 xóm đồng thời là 18 đội sản xuất . Sau 8 năm hợp nhất đã bộc lộ nhiều thiếu sót khuyết điểm, mặt khác do năng lực của cán bộ yếu kém làm cho tốc độ phát triển kinh tế xã hội chậm lại, do vậy tháng 3/1984 hội đồng bộ trưởng ra quyết định chia xã Khả Phong thành 2 xã cũ là Khả Phong và Ba Sao, đồng thời điều chỉnh địa giới hành chính của xã Khả Phong, cắt cho xã Ba Sao 72 mẫu ruộng cấy xứ Đường Vương và trên 30 ha rừng thuộc Thung Nam, Thung Vơn, Thung Thắm, đến nay Khả Phong có 3 thôn tổ chức thành 16 xóm.

Trải qua hơn 50 năm phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng, Khả Phong đã có nhiều đổi thay vượt bậc, đời sống của nhân dân cơ bản đủ ăn, có phần dự trữ. 100% nhà ngói, trên 40% nhà mái bằng kiên cố, hệ thống điện, hệ thống truyền thanh đã phủ kín trên địa bàn xã, trường học cao tầng, trạm xá đảm bảo tốt cho sự nghiệp giáo dục và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, hệ thống giao thông thuỷ lợi đã được nhựa hoá, bê tông hoá, 4 trạm bơm điện được xây dựng, hệ thống đê dài hơn 4 km đã được nhà nước đầu tư hàng trăm tỷ đồng xây dựng kiên cố, kết hợp với mở khu du lịch sinh thái Ba Sao, hệ thống cơ sở hạ tầng đã đáp ứng cơ bản để phát triển nền nông nghiệp theo hướng công nghiệp hoá - hiện đại hoá.

Với biết bao thăng trầm của lịch sử, lúc thuận lợi, khi khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Khả Phong luôn nêu cao ý chí phấn đấu, tự lực tự cường, vận dụng sáng tạo, kiên định vững vàng gắn chặt với thực tiễn của địa phương, trong quá trình thực hiện đã tạo nên sức mạnh tổng hợp vượt qua mọi khó khăn thử thách góp phần cùng với nhân dân cả nước làm lên chiến thắng. Với những thành tích xuất sắc đó năm 2000 xã Khả Phong được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Với tinh thần cần cù lao động, trí thông minh sáng tạo, có truyền thống cách mạng, Đảng bộ và nhân dân trong xã tiếp tục phấn đấu xây dựng xã Khả Phong trở thành xã giàu về kinh tế, vững về chính trị mạnh về an ninh quốc phòng xứng đáng với danh hiệu xã anh hùng.

Chương II

QUÁ TRÌNH TIẾP THU CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ NIN VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 – 1945).

1. Chủ nghĩa mác - Lê nin được tuyên truyền về địa phương.

Vào cuối thế kỷ 19, triều đình nhà Nguyễn ký hiệp ước Pa-tơ-nốt đầu hàng dân nước ta cho thực dân Pháp, nhân dân ta phải chịu hai tầng áp bức, nhiều sĩ phu yêu nước đã chiêu binh nổi dậy chống xâm lược nhưng đều thất bại. Trên mảnh đất Kim Bảng những sĩ phu yêu nước có tư tưởng chống Pháp như cụ Đề Yên ở Đồng Lạc, cụ Quản Câu ở Lưu Xá, cụ Nguyễn Hữu Tài ở Thụy Xuyên, hưởng ứng phong trào yêu nước của các sĩ phu Kim Bảng Khả Phong có cụ Quản Phổ dòng họ Lê làm quan “Tứ phẩm” chức quan trưởng giữ thành cửa Bắc Hà Nội⁽¹⁾ cùng với cụ Đội Kinh và một số sĩ phu yêu nước từ Thanh Hoá - Nam Định lên lập căn cứ. Đầu tiên tại xóm 14 thuộc chi 3 dòng họ Lê⁽²⁾ làm căn cứ hội họp bàn chống Pháp. Sau đó phát triển xây dựng căn cứ Văn

Miếu tại Xóc Rôm dưới chân núi Yên ngựa⁽³⁾ với danh nghĩa thờ thánh để chiêu binh đánh Pháp, xong sự nghiệp không thành do cụ Đội Kinh đột ngột mất. Những hành động yêu nước của các sĩ phu tuy còn nhiều hạn chế nhưng đã khơi dậy ý thức truyền thống của nhân dân trước vận mệnh của đất nước.

Năm 1926 - 1927 được các hội viên của Tổng bộ Trung ương và Tổng bộ Nam Định tuyên truyền, vận động, phát triển hội viên ở Hà Nam. Cuối năm 1927 nhiều chi hội Việt Nam cách mạng thanh niên trong tỉnh được thành lập, các hội viên đã tổ chức lễ tang, truy điệu cụ Phan Chu Trinh tại Chùa Bầu - Phủ Lý. Khả Phong có một số hương sư, thanh niên, học sinh được đi dự lễ. Tư tưởng cách mạng tiến bộ đã thôi thúc thêm tinh thần yêu nước của nhân dân Khả Phong.

Năm 1929 tổ chức Việt Nam cách mạng thanh niên được thành lập ở huyện Kim Bảng. Khả Phong có đồng chí Bùi Khiết là thanh niên đầu tiên hăng hái tham gia vào tổ chức. Tại trường tổng Khả Phong, tổ chức Việt Nam cách mạng thanh niên đã giúp đỡ thành lập tổ

⁽¹⁾ Theo sắc phong của vua Thành Thái, Duy Tân cho cụ Quản Phổ còn lưu giữ tại nhà thờ họ.

⁽²⁾ Là ngôi nhà cuốn đến nay vẫn còn là nơi thờ cụ tổ chi 3 họ Lê.

⁽³⁾ Khu Văn Miếu tuy đã bị hư hỏng nhưng được nhân dân sửa chữa nay vẫn còn thuộc đất của CT sản xuất VLXD Khả Phong.

sách cách mạng hợp pháp hoạt động. Cứ thứ 7 hàng tuần hội vận động thanh niên và một số nhân dân đến nghe nhằm tuyên truyền tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, khơi dậy truyền thống yêu nước, từ đây những ý niệm về chủ nghĩa cộng sản, về cách mạng từng ngày thấm sâu vào các tầng lớp nhân dân trong xã. Trước tình hình đó bọn hào lý trong xã đã dùng mọi thủ đoạn ngăn cản, nghiêm cấm đọc sách báo, thông qua phong trào đọc sách, đã giác ngộ được nhiều thanh niên và tầng lớp nhân dân hiểu về cách mạng, sau này là những hạt giống góp phần cho sự ra đời của chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Kim Bảng, và sự ra đời của chi bộ Khả Phong.

Sự hợp nhất 3 tổ chức cộng sản thành Đảng cộng sản Việt Nam, ngày 03/02/1930 là mốc son vĩ đại của cách mạng Đông Dương nói chung và cách mạng Việt Nam nói riêng. Từ đây cách mạng Việt Nam đã có Đảng lãnh đạo đưa dân tộc Việt Nam bước tiếp những chặng đường lịch sử. Ngay sau đó ở Hà Nam được cán bộ của Trung ương về giúp đỡ, phát triển tổ chức cơ sở Đảng. Hầu hết các hội viên Việt Nam cách mạng thanh niên, đều hăng hái tham gia chuẩn bị cho việc thành lập Đảng.

Đầu tháng 3/1930 tại nhà ông Cự Phụng phố huyện (nay là thị trấn Quê) chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Kim Bảng được thành lập có 3 đồng chí đảng viên, trong đó có đồng chí Bùi Khiết là hạt giống đỏ

đầu tiên của Khả Phong, chi bộ Đảng ra đời đã nhận thức đúng đắn sự đòi hỏi cấp thiết phong trào cách mạng của quần chúng và sứ mệnh lịch sử của mình.

Chi bộ đã tập trung tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng, khơi dậy truyền thống yêu nước, từng bước xây dựng lực lượng quần chúng trung kiên cho Đảng.

Nhân ngày quốc tế 01/5/1930 nhằm tuyên truyền ảnh hưởng của Đảng, ngày càng sâu rộng trong quần chúng, Đảng chủ trương treo cờ, rải truyền đơn, kêu gọi quần chúng hưởng ứng kỷ niệm ngày quốc tế lao động 01/5. Tại nhà đấu xảo Hà Nội, Trung ương tổ chức cuộc mít tinh lớn kỷ niệm ngày quốc tế lao động 01/5, Khả Phong cũng có 1 số đồng chí như đồng chí Tinh Hoa, đồng chí Bùi Khiết, đồng chí Phạm Hoạt, đồng chí Phạm Sang đi dự cùng với đoàn của huyện.

Lần đầu tiên ở Khả Phong cờ Đảng cũng được treo trên cây gạo to ở thôn Khuyến Công, đỉnh đồi bàn cờ, sự kiện này đã làm tăng thêm lòng tin của quần chúng với Đảng, với cách mạng.

Thời kỳ này phong trào cách mạng của huyện phát triển mạnh, các đồng chí Hoàng Quốc Việt, nữ đồng chí Tân, đồng chí Trần Tử Bình thường xuyên về Kim Bảng, về Khả Phong chỉ đạo giúp đỡ xây dựng phong



*Ngôi đình xóm 12 là địa điểm bí mật cất giấu vũ khí chuẩn bị cho khởi nghĩa
giành chính quyền tháng 8-1945*

trào cách mạng. Cơ quan án soát tài liệu của Tỉnh uỷ Hà Nam được chuyển về đặt tại nhà đồng chí Bùi Khiết. Ngọn lửa cách mạng của Khả Phong được bùng lên, phong trào cách mạng của quần chúng ngày càng phát triển.

Trước tình hình đó bọn tay chân hào lý tăng cường theo dõi các hoạt động của phong trào cách mạng, cơ sở án soát của Tỉnh uỷ bị lộ phải chuyển đi nơi khác. Do sản xuất khó khăn, mùa màng thất bát, đời sống nhân dân rơi vào túng thiếu khổ cực, chúng đã lợi dụng tình hình tuyên truyền kích động để chia rẽ quần chúng với Đảng, với cách mạng, chúng bày ra những hội đồng lừa gạt, chúng tuyên truyền đón Bảo Đại từ Pháp về làm vua. Nhưng âm mưu xảo quyệt đó không làm thay đổi được ý chí niềm tin vào Đảng, vào cách mạng của nhân dân xã Khả Phong, vì vậy cơ sở Đảng ở Khả Phong vẫn được bảo vệ an toàn.

Năm 1936, Kim Bảng mở cuộc tuyên truyền vận động hưởng ứng phong trào đồng dương đại hội, thu thập nguyện vọng đòi quyền tự do dân chủ, cải thiện dân sinh gửi cho tổng trưởng thuộc địa của chính phủ Pháp. Khả Phong có 2 đại biểu đi cùng đoàn của huyện về Hà Nội để ký vào kiến nghị đòi quyền dân chủ dân sinh.

Năm 1937, những đảng viên mới kết nạp được đưa vào hoạt động trong các tổ chức quần chúng hợp pháp như hội bát âm ở Khuyến Công, hội đá banh, hội múa sư

tử, hội chớ sãn ở Khả Phong. Các đồng chí đã tuyên truyền chủ trương của Đảng, của cách mạng cho quần chúng. Tủ sách ở trường tổng Khả Phong được phục hồi, củng cố mở cửa phục vụ các tầng lớp nhân dân, số hội viên tham gia đọc sách ngày càng đông, ở Khuyến Công một số thanh niên tiên bộ tổ chức họp, góp tiền mua sách báo cách mạng tuyên truyền cho nhau đọc. Ở Khả Phong các đồng chí đảng viên chủ trương chỉ đạo vận động 1 số quần chúng có cảm tình với Đảng tổ chức thành lập hội giáp mới có tới 60 hội viên tham gia, nhằm xây dựng mô hình giáp tiến bộ đấu tranh bỏ các tập tục lạc hậu của giáp cũ.

Ở Khả Phong thời gian này được ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin và phong trào cách mạng trong cả nước, của tỉnh và của huyện. Phong trào quần chúng đấu tranh chống áp bức bóc lột, chống sưu cao thuế nặng, chống bọn địa chủ cường hào bằng nhiều hình thức sáng tạo đạt kết quả tốt.

Năm 1937, lợi dụng thiên nhiên khắc nghiệt gây ra hạn hán nặng, nhân cơ hội này bọn hào lý bày ra trò làm guồng nước, bắt dân đóng góp để vơ vét của cải của nhân dân, Chánh hội đã mời Nguyễn Ước Lễ - Tri huyện Kim Bảng về Khả Phong, sau hàng tháng trời chúng bắt dân đào đất, chặt tre đóng cọc, thời vụ gần hết nhưng guồng chưa làm xong, biết rõ âm mưu của chúng các đồng chí Đảng viên của huyện cùng với 1

số đảng viên ở Khả Phong, đã vận động nhân dân đến thật đông để vạch mặt bọn chúng. Ta đã bố trí 12 người đập guồng có thể lực khoẻ, đồng thời chọn 2 người tát gàu sòng có thể lực yếu nhưng lại tích cực tát, nước guồng lên không đủ cho 2 người tát vì thế đã làm cho bọn chúng bẽ mặt. Nguyễn Ước Lễ hết đường tăng công, sau đó chi bộ Đảng Kim Bảng đã phân công đồng chí Bùi Khiết và đồng chí Phạm Văn Hoạt tham gia trong hội đồng kỳ mục đứng đầu đơn kiện Nguyễn Ước Lễ, chính quyền tay sai buộc phải chuyển Nguyễn Ước Lễ lên Đông Anh - Hà Nội. Cũng năm 1937 thiên tai hạn hán, mùa màng thất thu, nhưng bọn địa chủ, lý trưởng trong làng vẫn bắt dân nộp tô, nộp thuế làm cho nhiều gia đình rơi vào cảnh lầm than, túng thiếu. Chúng bắt bớ, đánh đập những người thiếu thuế. Các đồng chí đảng viên và quần chúng trung kiên của Đảng đã tổ chức đánh dấu tiền bỏ vào hòm tiền thuế không cho lý trưởng biết, khi chúng bắt quần chúng trung kiên lên tra khảo do thiếu thuế, thì các đồng chí đảng viên chỉ đạo cho quần chúng trung kiên phát đơn kiện lý trưởng đánh đập người trái pháp luật. Trước bằng chứng không thể chối cãi được buộc chúng phải xử tù 1 tên lý trưởng, cách chức 1 tên.

Cũng trong thời gian này, lợi dụng đức tin của nhân dân, linh mục Đẩu ở xứ Vãng Sơn âm mưu đến Khả

Phong truyền đạo, chúng đã lôi kéo được một số quần chúng dựng nhà thờ bằng tranh lá, các đồng chí đảng viên đã tuyên truyền vận động làm cho quần chúng nhân dân hiểu rõ âm mưu chia rẽ tôn giáo của chúng và quần chúng đã tự đốt nhà thờ không theo đạo, từ đó linh mục Đẩu không dám đến Khả Phong.

Năm 1939, nhân dịp kỷ niệm cách mạng tháng 10 Nga thành công, chủ trương của trên treo cờ, rải truyền đơn, ở Khuyến Công một số quần chúng có cảm tình với Đảng⁽¹⁾ đã nhận truyền đơn do đồng chí Đình ở Thụy Lôi chuyển đến. Số truyền đơn này được chỉ đạo bỏ vào các gia đình kỳ hào, lý dịch trong làng. Khi nhận được truyền đơn trong nhà lý Du và trưởng bạ Hý đã nghi ngờ, vu cáo cho nhau rải truyền đơn cộng sản, sau đó trưởng bạ Hý bị bắt và trưởng bạ Hý nhờ vào thế mạnh lơ công kiện lại lý Du, trưởng bạ Hý và lý Du đều bị cách chức.

Có thể nói, qua cuộc đấu tranh với tri huyện Kim Bảng Nguyễn Ước Lễ và bọn lý trưởng, bọn đội lột tôn giáo, nhân dân Khả Phong đã giành được nhiều thắng lợi. Đây cũng là bước tập dượt của quần chúng trong đấu tranh trực diện với kẻ thù.

⁽¹⁾ Truyền đơn do đồng chí Đình giao cho ông Giảng, ông Công, ông Oanh.

Năm 1939, mặt trận bình dân Pháp bị tan vỡ do sự phản bội của Đảng xã hội Pháp, ở Đông Dương thực dân Pháp đã lấn tới, chúng tổ chức nhiều vụ khám xét, bắt bớ các chiến sỹ cộng sản và những quần chúng cách mạng. Để đối phó với tình hình mới, mùa hè năm 1939 huyện Kim Bảng đã mở hội nghị ở Khang Thái (Lê Hồ) quyết định:

Chuyển hướng vào hoạt động bí mật.

Tổ chức các cơ quan riêng, cất giấu các tài liệu bí mật của Đảng.

ĐC: 514

Nhờ vậy khi bị địch khủng bố các cơ sở cách mạng trong huyện cũng như các cơ sở cách mạng trong xã vẫn được đảm bảo an toàn.

2. Nhân dân Khả Phong chuẩn bị đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 08/02/1941, Bác Hồ về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam.

Tháng 5/1941, hội nghị Trương ương Đảng lần thứ 8 họp tại Pắc Pó đã xác định: Cuộc cách mạng trước mắt là giải phóng dân tộc, cần tập trung mũi nhọn vào bọn phát xít xâm lược Nhật - Pháp, lập Việt Nam độc lập đồng minh hội (gọi tắt là Việt Minh).



Như nắng rừng oi ả được luồng gió mới thổi về, các tầng lớp nhân dân ở vùng đất Khả Phong được tăng thêm sinh khí thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh âm ỉ từ mấy chục năm chứa chất trong lòng.

Khi mặt trận bình dân Pháp bị lật đổ, phát xít Đức tấn công Pháp. Chính phủ Pháp đầu hàng do vậy bộ máy cai trị của Pháp đã thay đổi.

Tiếng súng khởi nghĩa ở Bắc Sơn (9/1940) báo hiệu giai đoạn đấu tranh vũ trang để giải phóng dân tộc. Tỉnh uỷ Hà Nam chủ trương hướng ứng cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, đã gấp rút chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cho cuộc khởi nghĩa giành chính quyền, hội nghị cán bộ Việt Minh huyện Kim Bảng họp ở xã Thụy Lôi để quán triệt chủ trương đó. Hội nghị đã nhận định:

Phong trào cách mạng của Kim Bảng bước đầu được khôi phục, đang có chiều hướng phát triển nhưng phạm vi còn hẹp, có mặt còn yếu, phong trào chuyển biến chưa đều.

Hội nghị đã đề ra chủ trương của huyện, ở xã Khả Phong các đồng chí đảng viên đã nhanh chóng phổ biến cho quần chúng chủ trương của Việt Minh, mặt khác đã chỉ đạo cho tổ chức quần chúng cảm tình với Đảng xúc tiến rèn vũ khí như giáo, mác, tập võ, tập gậy để chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền, đã tạo ra niềm tin và khí thế mới trong

quần chúng. Ngược lại bọn quan lại kỳ hào hốt hoảng tìm cách đối phó, chúng đã tổ chức các cuộc vây bắt thường xuyên với khẩu hiệu “chặt đầu, phá tổ, nhổ rễ”. Chúng biết ở Kim Bảng và Khả Phong là cơ sở cách mạng vững, thường xuyên có nhiều cán bộ ở trên về chỉ đạo. Chúng đã đưa lực lượng mật thám ở Nam Định lên lùng sục vây bắt, chúng đã bắt được một số đảng viên và quần chúng trung kiên trong đó có đồng chí Tinh Hoa, những đảng viên và quần chúng trung kiên bị chúng tra tấn dã man nhưng vẫn một lòng trung thành với Đảng, không khai báo. Vì vậy cơ sở cách mạng ở Kim Bảng và Khả Phong vẫn được bảo đảm an toàn. Thời gian này đồng chí Thái Xiêm thường xuyên về Khả Phong để tổ chức phong trào tuyên truyền chủ trương của Đảng với tư cách là người của hội truyền bá quốc ngữ.

Tháng 2/1945, quân pháp ở Hà Nam chạy trốn quân Nhật chúng đã qua Khả Phong tìm đường thoát, phát hiện được ta bố trí cho nhân dân chỉ đường cho chúng đi vào bãi Trầm lầy theo hướng Tuyết Sơn - Hoà Bình. Được sự chỉ đạo của các đồng chí đảng viên, một số quần chúng trung kiên được giao nhiệm vụ làm binh vận, kết quả ta đã thu được 3 xe đạp, 10 khẩu súng trường và một số thùng đạn.

Tháng 6/1945, tại thung Do huyện Lạc Thủy, một số người dân Khả Phong đi đào củ mài⁽¹⁾ đã phát hiện được kho vũ khí, ông Lê Văn Sửu đã về báo cho đồng chí Hoạt cán bộ Việt Minh huyện Kim Bảng. Đồng chí Hoạt lên báo cáo với ban cán sự Đảng của tỉnh, ban cán sự đã cử đồng chí Lê Hồ và đồng chí Đình Du cùng 1 số quân chúng ở Khả Phong đi lấy, kết quả ta đã thu được 24 gánh súng đạn.

Đầu năm 1945, cuộc phản công của quân đội Xô Viết giành được thắng lợi lớn, số phận của phát xít Đức sắp bị kết liễu. Ở Thái Bình giặc Nhật đang lâm vào tình thế khốn quẫn. Nhận được tin quân Nhật đang chuẩn bị đảo chính quân Pháp ở Đông Dương, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã họp hội nghị mở rộng quyết định hành động, đúng như đã nhận định, ngày 09/3/1945 phát xít Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp độc chiếm Đông Dương, hội nghị quyết định phát động quần chúng phá kho thóc giải quyết nạn đói và ra chỉ thị "*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*". Ngày 12/3/1945 Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra lời kêu gọi như một hồi kèn xung trận thôi thúc mọi người tiến lên.

Lúc này ở xã Khả Phong, các tổ chức cứu quốc hoạt động mạnh mẽ, các tổ chức cứu tế thành lập, vừa

⁽¹⁾ Ông Lê Văn Sửu ở thôn Khả Phong.

quyền góp, vừa ủng hộ cách mạng, vận động nhân dân nhường cơm xẻ áo cho nhau với tinh thần "lá lành đùm lá rách".

Công tác quân sự được củng cố, phát triển, các đội tự vệ hăng hái luyện tập sẵn sàng chờ ngày khởi nghĩa.

Đáp ứng lòng mong đợi của quần chúng, ngày 18/8/1945, thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ Hà Nam, ban cán sự huyện đã triệu tập đại hội Việt Minh toàn huyện tại ấp Thọ Cầu (Tượng Lĩnh) quyết định kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền huyện Kim Bảng vào ngày 20/8/1945.

Đúng như kế hoạch khởi nghĩa đã vạch ra, 17 giờ ngày 20/8/1945 sau một phát súng lệnh nổ vang, các mũi tiến công chủ động linh hoạt, tự vệ các xã trong toàn huyện nhanh chóng phối hợp tiến về cướp chính quyền huyện. Đoàn tự vệ Khả Phong do đồng chí Tỉnh Hoa dẫn đầu⁽¹⁾. Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền huyện thắng lợi, tên tri huyện Trần Gia Thoại cùng quan lại, binh lính của chúng đã đầu hàng cách mạng.

Sau khi giành chính quyền huyện, tỉnh thắng lợi, các xã tổ chức giành chính quyền ở xã, thành lập chính quyền nhân dân cách mạng, chính quyền lâm thời xã Khả Phong chính thức được thành lập, đồng chí Đinh Văn Giảng làm

⁽¹⁾ Đoàn do đồng chí Tỉnh Hoa, đồng chí Kế, Tuế, Thue, Tuan

chủ tịch lâm thời thôn Khuyến Công, đồng chí Phạm Văn Hoạt làm chủ tịch lâm thời xã Khả Phong.

Lần đầu tiên sau 80 năm nô lệ, nhân dân Khả Phong cũng như nhân dân cả nước được hưởng tự do độc lập, trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ quê hương thân yêu của mình.

Ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình - Thủ Đô Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tuyên bố thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

Lịch sử đã sang trang, cuộc đời nô lệ của người dân Khả Phong đã chấm dứt, khắp nơi các thôn xóm ngân vang bài hát cách mạng, đêm đêm tiếng trống ếch, tiếng tù và vang dội chào đón một ngày mới, cờ đỏ sao vàng tung bay trên các luỹ tre làng, các khẩu hiệu áp phích được tuyên truyền rộng rãi trên các ngõ xóm. Từ đây nhân dân Khả Phong dưới sự lãnh đạo của uỷ ban cách mạng lâm thời đã bước vào một cuộc chiến đấu mới, cuộc chiến đấu xây dựng và bảo vệ chính quyền, giữ gìn vun đắp những thành quả cách mạng tháng tám mà Đảng và nhân dân ta đã giành được.

Chương III

CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG VÀ TIẾN HÀNH CUỘC KHÁNG CHIẾN TRƯỜNG KỲ CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946 - 1954)

1. Củng cố chính quyền cách mạng, chống giặc đói, giặc dốt:

Trong những ngày cách mạng tháng tám năm 1945 sôi sục khí thế, nhân dân xã Khả Phong đã tham gia giành chính quyền ở huyện Kim Bảng, giành chính quyền ở xã, bắt bọn cường hào lý dịch phải nộp đồng triện, giải tán chính quyền phong kiến, thiết lập chính quyền lâm thời của xã vào tháng 9/1945.

Dưới sự lãnh đạo của mặt trận Việt Minh, của chính quyền cách mạng, các tổ chức quần chúng được thành lập và hoạt động sôi nổi. Mọi tầng lớp nhân dân xã Khả Phong đã hăng hái thi đua thực hiện lời kêu gọi của Đảng. Bác Hồ *"Thi đua phát triển sản xuất, phát triển chăn nuôi thực hành tiết kiệm, tự túc, tự cấp lương thực để chống giặc đói"*.

Tuy bị hậu quả nặng nề của nạn hồng thủy năm 1945, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, dưới sự lãnh đạo

của chính quyền cách mạng, sự nỗ lực vượt khó của nhân dân, năm 1946 toàn xã đã cấy hết diện tích, năng suất lúa đạt khá cao, tăng thêm hàng trăm mẫu khoai, hàng trăm mẫu rau mầu, vì vậy đã khắc phục được nạn đói.

Thực hiện sắc lệnh ngày 11/9/1945 của Chính phủ về “Lập quỹ độc lập” và “tuần lễ vàng”, Khả Phong đã phát động toàn dân hăng hái tham gia với khẩu hiệu “*Mỗi ngày bớt một nắm gạo, một tuần nhịn một bữa ăn*” kết quả chỉ trong một thời gian đã thu được trên 2.000 kg gạo, giúp đỡ những gia đình quá khó khăn, góp phần giải quyết nạn đói trong nhân dân.

Trong “tuần lễ vàng” toàn xã đã vận động nhân dân đóng góp được 7 đôi xuyên, một chiếc nhẫn vàng⁽¹⁾ góp phần vào xây dựng nền tài chính đất nước.

Tháng 7/1946 đồng chí Đỗ Mười bí thư Tỉnh uỷ Hà Nam thường xuyên về Khả Phong lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân trong xã xây dựng chính quyền, phát triển kinh tế, chống giặc đói, giặc dốt, đồng chí đã hướng dẫn thành lập hợp tác xã có 195 xã viên, đóng được 188 cỗ phân. Hợp tác xã đã có vốn 13.285 đồng, hướng sản xuất chính là cấy lúa và chăn nuôi vịt do ông Phạm Văn Nhân là quản trị trưởng⁽²⁾.

⁽¹⁾ Bà Tắc, bà Lâm, bà xã Tá, bà Cống, bà Quỳnh, chị Giồng, bà Tích, cụ Hoạt.

⁽²⁾ Ban chấp hành Đảng bộ huyện Kim Bảng - Lịch sử huyện Kim Bảng (sơ thảo).

Thực hiện sắc lệnh giảm tô, chia lại ruộng đất. Khả Phong đã nhanh chóng triển khai giành 10% ruộng công điền, giao cho lực lượng dân quân du kích để sản xuất tự túc lương thực đảm bảo cho huấn luyện, chiến đấu. Số còn lại chủ yếu chia theo xuất đình, theo cách “nhất tam quy nhị”⁽¹⁾, phần lớn nhân dân đều có ruộng để sản xuất. Số diện tích còn nằm trong tay địa chủ, chính quyền cách mạng đã lãnh đạo nhân dân và những người cấy ruộng thuê không nộp tô cho chúng.

Phong trào bình dân học vụ, xoá nạn mù chữ phát triển rộng khắp, người biết chữ dạy người chưa biết chữ, người biết nhiều dạy người biết ít. Kết quả đã thanh toán cơ bản nạn mù chữ, mở mang dân trí, dân khí. Khả Phong được huyện công nhận là một trong những xã thanh toán xong nạn mù chữ sớm nhất huyện.

Hoà nhập với hào khí cách mạng của cả nước, ngày 01/6/1946 nhân dân Khả Phong lần đầu tiên trong đời được cầm lá phiếu, thực hiện quyền công dân của một nước độc lập, bầu đại biểu Quốc hội khóa I - cơ quan cao nhất của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và bầu 40 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Đinh Văn Giảng được bầu làm chủ tịch Uỷ ban hành chính xã.

⁽¹⁾ Tỉm số Bình Quân của Nhật Ba. Khi chia ruộng

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, chính quyền các cấp thành lập thêm uỷ ban kháng chiến để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp. Uỷ ban kháng chiến xã Khả Phong được thành lập do đồng chí Phạm Văn Nhân (tức Hoạ) làm chủ tịch.

Khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Để củng cố kiện toàn bộ máy chính quyền theo sắc lệnh ngày 01/10/1947 của Chính phủ, xã đã sáp nhập uỷ ban hành chính và uỷ ban kháng chiến thành Uỷ ban kháng chiến hành chính.

Từ đây dưới sự lãnh đạo của Uỷ ban kháng chiến hành chính, mọi hoạt động của xã được đẩy lên mạnh mẽ, như vậy chỉ hơn 2 năm từ khi cách mạng tháng tám thành công, đến hết năm 1947, thời gian tuy không dài nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, được Huyện uỷ Kim Bảng trực tiếp lãnh đạo trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến, phong trào trong xã vượt qua được những thử thách gay go quyết liệt, từng bước ổn định đời sống, tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến.

2. Chi bộ Đảng xã Khả Phong được thành lập, lãnh đạo nhân dân xây dựng lực lượng tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954).

Trước cách mạng tháng tám năm 1945 xã Khả Phong chưa có chi bộ Đảng, nhưng ánh sáng của chủ nghĩa Mác - LêNin đã soi đường cho nhân dân Khả

Phong từ 1930. Khi chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Kim Bảng thành lập có 3 đảng viên thì ở xã Khả Phong có đồng chí Bùi Khiết là một trong 3 đảng viên đầu tiên được kết nạp vào Đảng.

Được kế thừa truyền thống yêu nước và phong trào công nhân, một bộ phận thanh niên Khả Phong sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác-LêNin lại được tôi luyện từ thực tế sản xuất, chiến đấu nhất là trong cuộc khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng tám, đã xuất hiện nhiều quần chúng tiến bộ.

Cuối năm 1946, Huyện uỷ Kim Bảng tổ chức nhóm nghiên cứu Mác xít ở các địa phương. Huyện uỷ cử một số cán bộ⁽¹⁾ về giúp đỡ, lãnh đạo tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận Mác-LêNin, đường lối chính sách của Đảng, một số thanh niên ưu tú đã được nghiên cứu học tập. Từ đây Huyện uỷ Kim Bảng đã chỉ đạo Khả Phong chính thức thành lập nhóm nghiên cứu Mác xít.

Nhóm nghiên cứu Mác xít được thành lập đã thực sự là nòng cốt trong phong trào cách mạng của xã, các đồng chí trong nhóm này vừa tích cực vận động nhân dân chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến, vừa giáo dục tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng trong nhân dân.

Qua thử thách, giáo dục và rèn luyện trong phong trào cách mạng, tháng 01/1947 đồng chí Phạm Văn

Nhân (tức Hoạt) người đầu tiên ở xã Khả Phong sau cách mạng tháng tám được kết nạp vào Đảng, sinh hoạt với chi bộ ghép Thụy Lôi.

Tháng 4 năm 1947, chi bộ ghép kết nạp đồng chí Lưu Trọng Thuyết (tức Tụng) để chỉ đạo phát triển phong trào của Khả Phong, là một xã trọng yếu của huyện. Huyện uỷ đã tăng cường đồng chí Nguyễn Văn Các, đảng viên của chi bộ, là phái viên của Huyện uỷ Kim Bảng về sinh hoạt ở Khả Phong.

Do yêu cầu của cách mạng và sự đòi hỏi bức thiết của phong trào, phải có sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ Đảng tại địa phương, ngày 14/4/1947 xã Khả Phong chính thức được Huyện uỷ Kim Bảng ra quyết định thành lập chi bộ Đảng, chi bộ có 3 đảng viên⁽²⁾ đồng chí Các được chỉ định làm Bí thư. Năm 1948 Huyện uỷ điều đồng chí Các đi công tác khác⁽³⁾. Trong thời gian này đồng chí Tụng là đảng viên chính thức được Huyện uỷ chỉ định làm Bí thư chi bộ, Huyện uỷ điều thêm đồng chí Nguyễn Văn Phúc về sinh hoạt ở chi bộ.

⁽¹⁾ Thời gian đầu là nữ đồng chí Hằng, sau đó 2 đồng chí về tiếp: Đ/c Cát, Đ/c Hồng.

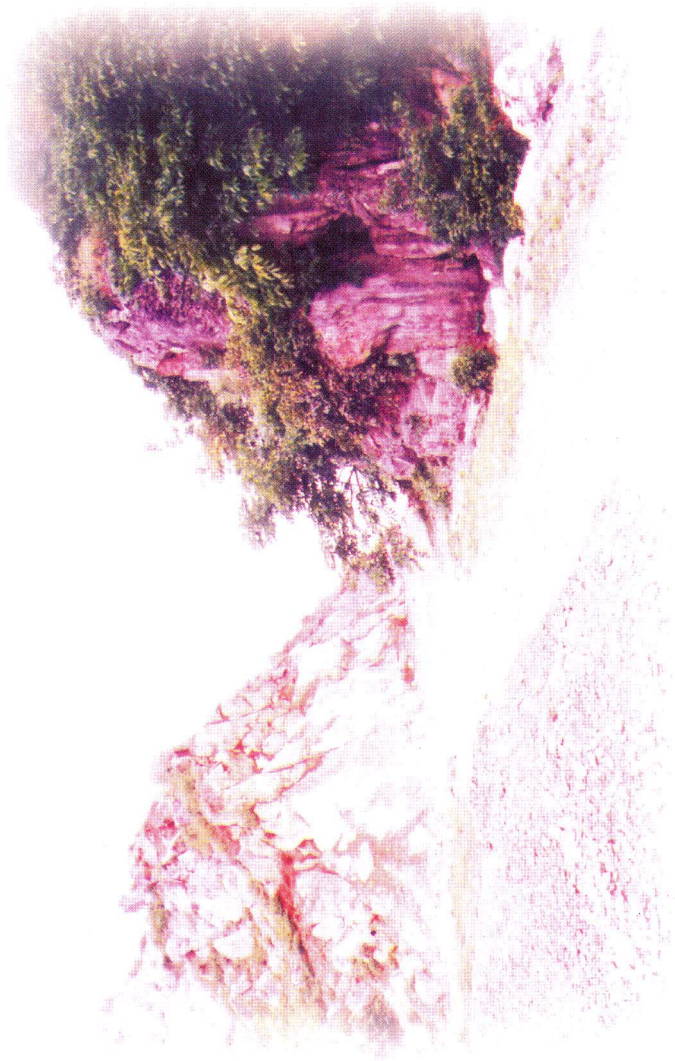
⁽²⁾ Đồng chí Phạm Văn Nhân (Tức Hoạt), đồng chí Lưu Trọng Thuyết (Tụng), đồng chí Nguyễn Văn Các.

⁽³⁾ Năm 1949 đồng chí Các bị bệnh ốm chết tại quê (Phượng Khê, xã Ngọc Sơn).



*Ngôi nhà cụ Hoạt xóm 13 địa điểm thành lập chi bộ đầu tiên
(ngày 14 - 4 -1947) xã Khả Phong (ngôi nhà mới xây lại)*

**Quần Vòng nơi diễn ra trận chiến đầu đầu tiên
của quân dân Khả Phong ngày 24 - 12 - 1948
chống địch càn quét vào vùng tự do**



Ngày 02/02/1948, chi bộ tổ chức đại hội lần thứ I tại nhà đồng chí Tụng, hội nghị tiến hành bầu chi uỷ mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Tụng, đồng chí Phúc, đồng chí Phạm Văn Cống, đồng chí Tụng được bầu làm Bí thư chi bộ.

Chi bộ vừa ra đời đã bắt tay ngay vào việc lãnh đạo vận động quần chúng đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Lãnh đạo khai khẩn ruộng hoang, mở rộng diện tích, phát động trồng rau mầu. Do đó từ vụ mùa năm 1947 - 1948 năng suất lúa tăng lên, đời sống nhân dân cải thiện.

Các tổ chức quần chúng như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc được củng cố kiện toàn đi vào hoạt động thường xuyên, lực lượng quân sự được cấp uỷ quan tâm, lãnh đạo trực tiếp động viên thu hút được nhiều thanh niên ưu tú vào lực lượng vũ trang địa phương.

Tháng 3- 1948, Trung ương phát động phong trào thi đua ái quốc trong toàn Đảng, toàn dân, chấp hành chủ trương của Đảng, nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ ngày 19/5/1948, Huyện uỷ đã phát động phong trào thi đua yêu nước trong toàn huyện, xây dựng nền kinh tế tự túc, tự cấp để đảm bảo cho cuộc chiến đấu lâu dài. Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, khí thế cách mạng của nhân dân và các tổ chức quần chúng trong

xã được đẩy lên mạnh mẽ. Nhân dân tự nguyện đóng góp tiền của, lương thực vào quỹ nuôi quân, nhiều gia đình xung phong đỡ đầu bộ đội, du kích, mọi người thi đua mua công phiếu kháng chiến, đóng quỹ đảm phụ quốc phòng, công tác văn hoá, giáo dục y tế được củng cố duy trì phát triển tốt.

Cuối năm 1948, Trung ương chỉ thị tổng phá lập tề. Được sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực, sự lãnh đạo của Huyện uỷ, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân kiên quyết chống lập tề ở thôn Khuyến Công. Những tên có âm mưu lập tề bị xử lý vì vậy chúng không thực hiện được âm mưu lập tề.

Bị thất bại trên các chiến trường, địch tập trung càn quét các vùng đồng bằng, nhất là các vùng tự do, vùng cơ sở cách mạng ở Kim Bảng. Ngày 14/12/1948, địch mở cuộc càn vào Kiện Khê, Lạc Sơn, Phù Thủy, Quyển Sơn với mục đích là: *"Tập trung càn quét vùng ven rừng núi, tiêu diệt lực lượng, chụp bắt các cơ quan lãnh đạo, phá huỷ kho tàng của ta"*, chúng gia sức thực hiện chính sách đốt sạch, phá sạch, giết sạch gây vô vàn tội ác với nhân dân, chúng ném bom xuống Khả Phong làm cho hàng trăm ngôi nhà bị sập đổ, gần 100 người chết, có nhà 2 - 3 người chết, chúng bắn pháo làm sập chùa Bà, làm kho để vải, thuốc men của quân khu phục vụ cho bệnh viện Lạc Thủy.

Trước tình hình đó chi bộ đã đề ra chủ trương:

Tập trung xây dựng lực lượng dân quân du kích, nhất là du kích tập trung. Tăng cường công tác huấn luyện, phòng gian bảo mật, sẵn sàng chiến đấu.

Tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về âm mưu mới của kẻ thù, vận động nhân dân đào hầm, hố chiến đấu, cất giữ lương thực, vũ khí đảm bảo tốt cho yêu cầu chiến đấu, ổn định đời sống nhân dân.

Xây dựng phương án tác chiến, bảo vệ xóm làng, bảo vệ nhân dân, chủ động đánh địch nếu chúng đến càn quét ở địa phương.

Cuối năm 1948, địch tiếp tục mở cuộc càn quét vào vùng tự do. Ngày 24/12/1948, được trên thông báo địch sẽ mở cuộc càn quét theo sông Đáy từ Hà Đông vào huyện Mỹ Đức, qua Đục Khê vào Khả Phong, chi bộ đã họp triển khai kế hoạch chống càn của địch.

Tổ chức cho nhân dân đi sơ tán, cất giấu lương thực vũ khí, đào thêm hầm hào, tổ chức canh gác, chủ động xây dựng phương án chiến đấu, bố trí lực lượng ở 2 hướng:

Hướng chính diện chặn đánh địch ở quèn Vòng, hướng vu hồi đánh tạt sườn vào núi Giáp Sanh.

Đúng 6 giờ sáng ngày 24/12/1948, khi địch đến quèn Vòng đã bị quân dân ở mũi chính diện của ta dùng rơm, rạ đốt, lựu đạn, mìn chiến đấu dũng cảm.

Mũi chiến đấu ở mũi Giáp Sanh cũng phối hợp nổ súng đánh vào phía sau đội hình địch. Địch mở nhiều đợt phản công, lại có máy bay, súng cối yểm trợ, đến 14 giờ chúng vượt qua được quèn Vòng chia 2 mũi càn vào thôn Khuyến Công và thôn Khả Phong, đến đây lại bị lực lượng du kích chặn đánh. Khi vào được trong làng chúng đốt phá gần 400 nóc nhà ở 2 thôn. Lực lượng dân quân du kích tiếp tục tổ chức đánh địch không cho chúng gây thêm tội ác. Đến 17 giờ cùng ngày buộc địch phải co cụm tại xóm 7 thôn Khả Phong. Ngày 25/12/1948 chúng phải rút lui theo hướng Tuyết Sơn về Mỹ Đức. Trong trận chiến đấu này 1 đồng chí du kích của ta bị hy sinh⁽¹⁾.

Đây là trận chiến đấu đánh địch càn quét, qua thực tế chống càn, sự lãnh đạo của chi bộ có bước trưởng thành về năng lực lãnh đạo và tổ chức chiến đấu. Lực lượng du kích có thêm kinh nghiệm chống càn. Nhân dân phấn khởi tin tưởng vào sự lãnh đạo của chi bộ, hăng hái thi đua lao động sản xuất, làm thêm giao thông hào, tiến hành rào làng chiến đấu.

Từ khi chi bộ Đảng được thành lập, trải qua các giai đoạn xây dựng và chiến đấu, ngày càng trưởng thành, được nhân dân ủng hộ. Thực hiện chủ trương của Huyện uỷ Kim Bảng “*Đẩy mạnh công tác phát*

⁽¹⁾ Đồng chí Lê Văn Hào.

triển đảng viên mới, xây dựng chi bộ Đảng vững mạnh: Sau hơn 2 năm từ tháng 4/1947 đến hết năm 1949 chi bộ đã phát triển được 186 đảng viên trong đó có 20 đảng viên nữ, cuối năm 1949 đại hội lần thứ 2 của chi bộ tại đình Khuyến Công bầu ban chi uỷ mới. Đồng chí Nguyễn Văn Kế được bầu làm Bí thư chi bộ.

Cuối năm 1949, hưởng ứng phong trào thi đua tổng phản công của Tỉnh uỷ, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân kẻ khẩu hiệu tuyên truyền trên tường, trên vách đá núi Khuyến Công đều có khẩu hiệu “*Hồ Chủ tịch muôn năm*”, “*Nhà ta đã làm gì chuẩn bị cho tổng phản công*”. Chi bộ đã lãnh đạo kẻ trên đồi bàn cờ dòng chữ “*Hồ Chí Minh muôn năm*” cách xa 3 - 4 km vẫn nhìn rõ. Nơi đây cũng là nơi nổi lửa phát động phong trào du kích đánh giặc, là điểm hẹn gặp gỡ của bộ đội, cán bộ nhân dân giữa 2 vùng tự do và địch hậu.

Thực hiện âm mưu chiếm đóng đồng bằng Bắc bộ, ngày 21/5/1950, địch mở cuộc hành quân đánh chiến Hà Nam. Cùng ngày địch tấn công vào Kim Bảng theo 2 hướng từ Hà Đông vào chợ Dầu xã Tượng Lĩnh và từ cầu Rẽ vào Nhật Tựu, như vậy chỉ trong 10 ngày địch đã tập trung quân bao vây vùng tả ngạn sông Đáy. Đến cuối năm 1950, địch đã chiếm đóng 6 đồn bốt trên đất Kim Bảng, trong đó có bốt Hồi Trung áp sát với Khả Phong, chúng đã lập bến đò ngang ngay tại bốt Hồi

Trung sang thôn Khuyển Công, chúng tập trung dân chài đến vùng đó để làm bia đỡ đạn cho chúng. Chi bộ lực lượng vũ trang xã Khả Phong đã phối hợp cùng với du kích Thụy Lôi, tuyên truyền giải thích cho nhân dân biết rõ âm mưu của địch. Lực lượng du kích xã đã phối hợp với bộ đội huyện Kim Bảng nổ súng đánh địch, tiêu diệt 15 tên địch, chiếm chiến thuyền của địch, làm cho địch không dám qua sông cướp phá.

Thực hiện chủ trương của cấp trên phải tiêu diệt bớt Hồi Trung tạo điều kiện cho Kim Bảng phát triển chiến tranh du kích đồng thời thí điểm lối đánh công kiên trên địa bàn đồng bằng. Cấp trên đã giao cho chi bộ, nhân dân, lực lượng du kích xã tích cực chuẩn bị lương thực, thực phẩm, tổ chức một đại đội du kích chiến đấu⁽¹⁾, đào công sự, sắm đồ làm cầu phao sẵn sàng phục vụ bộ đội vượt sông.

0 giờ ngày 08/10/1950, lực lượng dân quân du kích xã đã phối hợp với trung đoàn 66, sư đoàn 304 bộ đội chủ lực tiêu diệt hoàn toàn bớt Hồi Trung, thu toàn bộ vũ khí trang bị của địch.

⁽¹⁾ Do đ/c Đinh Trí Huyền làm tiểu đội trưởng, trực tiếp là đại đội trưởng có 2 trung đội, một trung đội bảo vệ làng, một trung đội cơ động tham gia chiến đấu với bộ đội huyện.



**Năm 1949 nhân dân Khá Phong viết khẩu hiệu
“Hồ Chí Minh muôn năm” trên sườn đồi Bàn Cờ,
hàng chữ rất to (ngày nay gọi là đồi Hồ Chí Minh)”**

Bị thất bại địch không dám lập lại bốt Hồi Trung, chúng chuyển sang lập bốt trên đỉnh núi Ngụya - xã Tân Sơn, để kiểm chế khu vực tự do bằng hoả lực.

Năm 1950 - 1952, giặc Pháp không thể chiếm được Khả Phong để lập vành đai trắng, lập tề, lên chúng tăng cường bắn phá thường xuyên, chi bộ lãnh đạo nhân dân bám đất bám làng, thi đua lao động sản xuất.

Ban ngày địch bắn phá, chi bộ vận động nhân dân sản xuất vào ban đêm, dùng bẹ chuối trắng, dùng hương đốt cháy cắm đầu bờ để định đường cây. Du kích cùng nhân dân đào hệ thống giao thông hào liên hoàn từ đầu xã đến cuối xã để đi lại sản xuất, tránh hoả lực địch từ bốt Ngụya bắn sang. Năm nào Khả Phong cũng hoàn thành vượt chỉ tiêu nộp thuế cho nhà nước. Chỉ tính riêng năm 1952 đã giao nộp cho nhà nước 206.884 kg gạo theo chỉ tiêu, được huyện công nhận là xã giao nộp lương thực nhiều nhất huyện.

Tháng 11/1952, chi bộ tổ chức đại hội lần thứ 3 tại Chùa Hang để kiểm điểm sự lãnh đạo của chi bộ, đề ra nhiệm vụ lãnh đạo trong giai đoạn mới, bầu ban chi uỷ mới.

Sau đại hội chi bộ, các phong trào trong xã được đẩy lên sôi nổi như phong trào làm thuỷ lợi, phong trào

quyên góp áo ấm chiến sỹ, đã quyên góp được 1.000 đồng, hơn 100 áo ấm gửi tới chiến trường.

Bước vào chiến dịch Thu Đông 1953 - 1954 cuộc kháng chiến chống Pháp càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan ác liệt, Khả Phong luôn giữ vững là hậu phương vững mạnh, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, đồng thời đấu tranh chống bọn địa chủ phản động ngấm ngấm phá hoại chính quyền.

Du kích trong xã tổ chức lực lượng phối hợp chiến đấu cùng lực lượng vũ trang trong huyện, phá đường 22 ngăn chặn sự tấn công của địch. Tổ chức lực lượng tham gia vận tải lương thực, thương binh trong các chiến dịch Quang Trung, Thượng Lào.

Để đảm bảo hậu cần cho bộ đội đánh địch dài ngày, chi bộ đã lãnh đạo động viên vận động nhân dân ủng hộ trung thu, trung vay được 3.648 kg thóc, 1.315 kg gạo, góp phần chi viện cho bộ đội đánh giặc trên các chiến trường.

Quân dân ta giành nhiều thắng lợi to lớn, địch điên cuồng dùng không quân đánh phá, chỉ tính riêng từ năm 1951 - 1953 toàn xã có 280 người dân bị pháo, bom địch giết hại, hàng trăm nóc nhà bị tàn phá. Có gia đình 3-4 người bị chết. đây là tội ác man rợ của giặc Pháp đối với nhân dân Khả Phong.

Năm 1953, thiên tai dịch hoạ phá hoại mùa màng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, chi bộ đã tập trung động viên nhân dân nhanh chóng khắc phục hậu quả thiên tai, đẩy mạnh trồng rau màu chống đói, vận động nhân dân vì tình hữu ái giai cấp, lá lành đùm lá rách để cùng nhau vượt qua những ngày gian lao vất vả, nhiều đồng chí đảng viên trong chi bộ đã gương mẫu đi đầu với tinh thần bát cơm sẻ nửa, lăn lộn với phong trào không tiếc công tiến sức. Trong lúc đang gặp nhiều khó khăn, một số đảng viên trong chi bộ thiếu bản lĩnh, giảm sút ý chí, vi phạm phẩm chất đạo đức cách mạng, không có tinh thần giúp đỡ nhân dân, còn tìm cách phân tán, giấu diếm của cải, chi bộ đã kiên quyết kiểm điểm xử lý kỷ luật khai trừ ra khỏi Đảng.

Bước sang năm 1954, thực hiện chủ trương của Đảng về phát động giảm tô chuẩn bị cho cải cách ruộng đất. Đây là một cuộc đấu tranh giai cấp gay go ác liệt ở nông thôn. Trong lúc này được sự giúp đỡ chỉ đạo của huyện, của cán bộ tăng cường, chi bộ đã cùng với Ủy ban kháng chiến hành chính phân loại bọn địa chủ trong xã, qua đấu tranh thực hiện giảm tô ta đã tịch thu hàng trăm mẫu ruộng của địa chủ chia cho nhân dân, uy thế của bọn địa chủ bị hạ thấp, ưu thế Chính trị của giai cấp nông dân ngày càng được đề cao. Chi bộ đã lãnh đạo nông dân đấu tranh với bọn địa chủ, phú nông,

buộc chúng phải xoá hết nợ cũ, nhiều người bị chúng lừa gạt vay không trả được nợ đã trở thành con nuôi, vợ mọn thậm chí có người trở thành tay sai cho chúng đã được Đảng và nhân dân giác ngộ giáo dục, giải phóng cho họ trở thành người dân lương thiện làm ăn.

Tháng 4/1954, trên mặt trận Điện Biên Phủ, quân và dân ta giành nhiều thắng lợi để góp sức chia lửa cùng chiến trường, lực lượng du kích xã Khả Phong đã phối hợp cùng quân dân Kim Bảng phá đường 22, tiêu diệt bớt Chùa Ông buộc địch phải rút khỏi bớt Thụy Sơn, bớt Quế. Tổ chức lực lượng tiếp lương, tải đạn chi viện cho chiến trường.

Ngày 7/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, làm nức lòng quân dân cả nước và bè bạn Quốc tế, các đồn bốt địch còn lại ở Kim Bảng hoang mang giao động tìm cách tháo chạy. Ngày 3/7/1954, tên lính cuối cùng của thực dân Pháp đã rút chạy khỏi bốt Nhật Tựu. Quê hương Kim Bảng đã sạch bóng quân thù.

Đảng bộ và nhân dân xã Khả Phong rất phấn khởi, tự hào không những góp phần nhỏ bé vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc mà còn lật đổ tận gốc chế độ người bóc lột người của địa chủ phong kiến, tay sai đế quốc, đem lại ruộng đất cho nhân dân, ước mơ ngàn năm người cày có ruộng đã được thực hiện.

Vinh dự và tự hào cho Đảng bộ và nhân dân Khả Phong, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng:

1 gia đình được tặng bằng có công với nước ⁽¹⁾

4 cá nhân được tặng bằng có công với nước.

9 đồng chí đảng viên được công nhận Lão thành cách mạng.

1 kỷ niệm chương cho nhân dân xóm đình.

8 huân chương kháng chiến chống Pháp hạng 3 trong đó có (cá nhân).

2 đồng chí được tặng thưởng huân chương quân công.

17 cán bộ, chiến sỹ được tặng thưởng huy chương chiến công.

115 cán bộ, chiến sỹ được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, nhì.

Cùng nhiều bằng khen.

Chín năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ lập lại hoà bình thống nhất đất nước. Nhưng âm mưu của kẻ thù thật hiểm độc, chúng đã phản bội lại hiệp định, dùng nhiều thủ đoạn dã man tàn bạo, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới thực hiện âm mưu lâu dài chia cắt đất nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện lời dạy của Bác Hồ “Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, nhân dân Khá Phong cùng nhân dân cả nước bước vào thực hiện nhiệm vụ mới: Xây dựng Miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà.

Phần thứ hai

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC
HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ
HỘI - GÓP PHẦN CÙNG CẢ NƯỚC ĐẤU
TRANH THỐNG NHẤT TỔ QUỐC (1955 - 1975)

Chương IV

**KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN
HOÁ (1955 - 1960)**

**1/ Hàn gán vết thương chiến tranh, thực hiện
giảm tô và cải cách ruộng đất (1955 - 1957).**

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhân dân Việt Nam đã nhất tề đứng lên tiến hành cuộc



*Bát núi Ngựa trong thời kỳ kháng chiến
(1950 - 1952) giặc Pháp thường xuyên bắn phá
gây khó khăn rất lớn trong sản xuất và đi lại của nhân dân Khả Phong*

trường kỳ kháng chiến gian khổ để chống thực dân Pháp xâm lược (tháng 12/1946 - 7/1954).

Với chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu ngày 7/5/1954 đã buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, ngày 20/7/1954 theo hiệp định này miền Bắc Việt Nam được hoàn toàn giải phóng, để động viên nhân dân bắt tay ngay vào khôi phục kinh tế sau chiến tranh, ngày 22/7/1954 Hồ Chủ Tịch đã ra lời kêu gọi: "...*Đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập dân chủ đấu tranh thực hiện hiệp định Giơ-ne-vơ, phục hồi và nâng cao sản xuất, tăng cường xây dựng quân đội nhân dân để củng cố hoà bình...*". Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, cán bộ và nhân dân đã hăng hái thi đua xây dựng cuộc sống hoà bình sau thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Ngày 3/7/1954, tên lính Pháp cuối cùng rút khỏi Kim Bảng, nhưng 4 năm Pháp đóng quân ở Kim Bảng chúng đã để lại cho nhân dân Khả Phong bao đau thương và hậu quả rất nặng nề, hàng trăm gia đình không có nhà để ở, hàng ngàn mẫu ruộng đã bị bỏ hoang, nhiều gia đình không còn lương thực nên đầu năm 1955, nạn đói đã đe dọa nhiều nhà phải ăn cháo. Mọi khó khăn từng bước được khắc phục, trong cuộc sống thanh bình, mọi người, mọi nhà đang tập trung dồn sức lực, trí tuệ hăng

say lao động sản xuất, mau chóng xoá đi vết thương chiến tranh để kiến thiết xây dựng ngôi nhà mới, ngôi trường mới, các em học sinh được tung tăng cắp sách đến trường, đồng lúa, bãi ngô đã bắt đầu xanh tốt.

Để đẩy mạnh sản xuất chi bộ đã chủ trương: Lãnh đạo nhân dân dồn sức khai hoang, phục hoá để có ruộng cấy kịp thời vụ, phát động phong trào nhân dân giúp đỡ nhau về lương thực để chống nạn đói. Xây dựng lực lượng dân quân du kích và các đoàn thể quần chúng để bảo vệ an ninh thôn xóm, dân quân du kích có phong trào "*Mỗi người một ụ khoai, một góc bí*", mỗi người một ngày công giúp nhau dựng lại nhà, phụ nữ, thanh niên có phong trào "*Một cây tre, một cây cột*" để giúp các gia đình gặp khó khăn, nhờ vậy chỉ trong 5 tháng nhân dân đã quyên góp vật liệu làm hơn 100 ngôi nhà tranh vách đất để đón những gia đình không có nhà về ở, quyên góp được 5 tấn lúa, ngô, khoai để giúp đỡ các gia đình thiếu lương thực nên đã khắc phục được nạn đói. Tình hình nông thôn được ổn định, phục hoá trên 100 mẫu ruộng đưa vào sản xuất ngay vụ chiêm năm 1955.

Phong trào có bước phát triển toàn diện, chi bộ tập trung lãnh đạo thực hiện nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam về... "*Tăng cường lãnh đạo nông thôn, chủ yếu là hoàn thành phát động quần chúng giảm tô và tiến*

hành cải cách ruộng đất, ra sức phục hồi kinh tế... ”. Được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện uỷ Kim Bảng, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân học tập chủ trương của Đảng và phát động quần chúng đấu tranh với địa chủ đòi giảm tô, thoái tô, xoá nợ, bước đầu quần chúng đấu tranh với 12 địa chủ chịu thoái tô 56 tấn thóc để đem chia cho nông dân, các hộ lĩnh canh ruộng của địa chủ còn được giảm tô và nợ cũ đều bị xoá bỏ, do đó nông dân rất phấn khởi, để phát huy thắng lợi của giảm tô, chi bộ đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cải cách ruộng đất, chi bộ chủ trương phát động nhân dân đứng lên đấu tranh với địa chủ, đẩy mạnh sản xuất, giữ gìn trật tự trong thôn xóm.

Được đội cải cách ruộng đất về chỉ đạo với phương châm *“Dựa hẳn vào bản cố nông, đoàn kết với trung nông, liên hiệp với phú nông, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ”*. Qua học tập nhân dân được giác ngộ về giai cấp và nỗi khổ của nông dân, của mỗi gia đình nghèo đói, khắp các thôn xóm khí thế đấu tranh dâng lên như vũ bão, uy thế của giai cấp địa chủ bị sụp đổ nhanh chóng.

Cuộc đấu tranh diễn ra gay go, phức tạp và quyết liệt, nhưng nhờ có đội cải cách ruộng đất sau 8 tháng chi bộ đã lãnh đạo nông dân thực hiện thắng lợi cải cách ruộng đất, toàn xã đã có 42 địa chủ trong đó có 12 địa chủ cường hào

⁽¹⁾ Theo báo cáo của đội cải cách ruộng đất ngày 25/10/1955.

gian ác đã bị đánh đổ hoàn toàn cả về chính trị và kinh tế. Đội cải cách ruộng đất đã tịch thu của địa chủ 184 mẫu ruộng, 12 ao, 87 con trâu, trên 100 gian nhà ngói và nhiều cây bừa đồ gỗ, đồ đồng, tất cả đều đem chia cho hơn 400 hộ nông dân, ngoài ra còn tịch thu trên 100 chỉ vàng đã đem bán cho nhà nước lấy tiền chia cho nông dân⁽¹⁾.

Ngày 27/10/1955 là ngày hội của nông dân xã Khả Phong, ngày đi cắm thẻ nhận ruộng mà cải cách ruộng đất đã đem lại, đây là niềm mơ ước ngàn đời của nông dân nay mới được thực hiện. Thắng lợi của cải cách ruộng đất đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ phong kiến, thực hiện người cày có ruộng, nông dân thực sự làm chủ ruộng đồng.

Nhưng trong cải cách ruộng đất Đảng ta đã phạm phải sai lầm mà hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng tháng 9/1956 đã chỉ rõ... "*Phạm những sai lầm nghiêm trọng và phổ biến kéo dài nhiều mặt, việc lãnh đạo tư tưởng có nhiều lệch lạc, nhiều chính sách của Trung ương không được quán triệt và phổ biến đúng đắn...*"⁽¹⁾. Ở Khả Phong đội cải cách ruộng đất đã xử lý oan một số đồng chí cán bộ, đảng viên nên cũng gây hoài nghi, dao động, bi quan trong cán bộ Đảng viên, nhưng tuyệt đại cán bộ, đảng viên và nhân dân

⁽¹⁾ BCH TW Đảng (khóa II): Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10.

vấn tin tưởng ở Đảng và Bác Hồ, tình hình nông thôn vẫn ổn định không có gì phức tạp.

Sau khi có nghị quyết của Trung ương và nghị quyết của Tỉnh uỷ Hà Nam, nghị quyết của Huyện uỷ Kim Bảng về sửa sai trong cải cách ruộng đất, chi bộ đã có chủ trương: Thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Trung ương, Tỉnh uỷ Hà Nam và Huyện uỷ Kim Bảng là sai đâu sửa đấy, giữ vững tình hình chính trị, tư tưởng, cán bộ đảng viên phải là trung tâm đoàn kết nội bộ, đoàn kết trong thôn xóm, đẩy mạnh sản xuất, nông dân vẫn được bảo đảm ruộng đất, nhà ở đã được chia trong cải cách ruộng đất.

Được Huyện uỷ chỉ đạo và có cán bộ sửa sai về giúp đỡ, chỉ đạo, chỉ trong một thời gian ngắn, chi bộ đã lãnh đạo hoàn thành công tác sửa sai.

Một số đồng chí bị xử lý oan nay được phục hồi Đảng, phục hồi công tác, trong Đảng không có biểu hiện mất đoàn kết, trong thôn xóm không có gợn lên sự hận thù mà vẫn giữ được không khí chan hoà cởi mở.

Lãnh đạo cải cách ruộng đất và sửa sai, chi bộ đã có bước trưởng thành, đảng viên được nâng cao về ý thức tổ chức kỷ luật, có thêm kinh nghiệm về công tác vận động quần chúng. Các đoàn thể quần chúng như

thanh niên, phụ nữ, nông hội cũng được củng cố và kiện toàn về tổ chức và cán bộ.

Tình hình chính trị được ổn định nên các mặt hoạt động đang có đà phát triển, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, bước vào vụ chiêm năm 1956 - 1957, bị hạn hán kéo dài, đồng ruộng khô nẻ, chi bộ phát động phong trào toàn dân tham gia chống hạn cứu lúa với khẩu hiệu “Vắt đất ra nước, thay trời làm mưa”, “Nghiêng sông đổ nước vào đồng”, nhân dân đã đóng guồng nước, đào mương dẫn nước, đào giếng ngoài đồng để lấy nước, huy động mọi lực lượng, mọi biện pháp để có nước tưới cho lúa, nhờ vậy đã hạn chế được thiệt hại và năng suất cũng đạt khá hơn vụ trước.

Do yêu cầu sản xuất ngày càng phát triển, đòi hỏi phải có sự hợp tác giữa các gia đình nông dân, cho nên xuất hiện hình thức đổi công, hình thức đổi công lao động để lấy sức kéo, giúp nhau cày bừa, cấy kịp thời vụ, làm cỏ, dẫn nước mà không để lúa bị thiếu nước...

Ngoài nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo sản xuất nông nghiệp, chi bộ còn chăm lo đến sự nghiệp y tế, giáo dục, toàn xã đã xây dựng được một trường cấp 1 đủ cho học sinh từ lớp 1 đến lớp 4 đủ lớp học mà không phải học nhờ nhà dân. Bước đầu đã xây dựng được 1 trạm xá có nhân viên y tế, trồng và chế biến

thuốc nam chữa các bệnh thông thường, có giường và nhân viên đỡ đần.

Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách được tổ chức tuyên truyền ở xóm, mỗi xóm có một chòi cao 6 mét để người lên đó đọc tin bằng loa gò bằng sắt tây, phong trào văn nghệ quần chúng được phát triển mạnh, nhất là phong trào công an hát trong thanh thiếu niên, dân quân du kích.

Chi bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo xây dựng lực lượng dân quân du kích, kiện toàn về tổ chức từ xã đội, thôn đội, xóm đội, toàn xã có 1 tiểu đội du kích thường trực, các xóm đều có tổ dân quân du kích canh gác bảo vệ, lực lượng dân quân tuổi từ 35 trở lên, du kích bao gồm cả thanh niên nam nữ tuổi từ 18 đến 35. Năm 1957, bộ đội chủ lực phục viên về địa phương nhiều nên xã đã tổ chức một đại đội nông cốt để xây dựng lực lượng vũ trang.

Cuối năm 1957, thanh niên trong xã được học luật nghĩa vụ quân sự mới được Quốc hội thông qua, cho nên rất phấn khởi và sẵn sàng đi khám tuyển để được vào bộ đội.

Sau 3 năm hoà bình, nhân dân Khả Phong đã trải qua bao thăng trầm thử thách, khó khăn vất vả nhưng nhờ có Đảng, Bác Hồ nhân dân đã nhanh chóng hàn

gấn vết thương chiến tranh, đẩy mạnh sản xuất chống được nạn đói, tiến hành giảm tô, cải cách ruộng đất thắng lợi, hoàn thành nhiệm vụ sửa sai trong cải cách ruộng đất, đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng, xây dựng lực lượng vũ trang, đặc biệt công tác xây dựng Đảng, chi bộ luôn có chủ trương sát đúng, phù hợp với tình hình nên đã hoàn thành nhiệm vụ của những năm đầu thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

2/ Thực hiện kế hoạch nhà nước 3 năm phát triển kinh tế - Văn hoá (1958 - 1960).

Miền Bắc đã 3 năm hoà bình, sau cải cách ruộng đất nông dân có ruộng nên đã hình thành hình thức đổi công, nhưng sản xuất còn lạc hậu, chưa đủ khả năng khắc phục hạn hán, úng lụt nên đời sống nhân dân chưa ổn định, sản xuất lương thực chưa vững chắc, một số hộ neo đơn, hộ không có sức kéo, hộ ít lao động, nên đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chi bộ nhận định đây là vấn đề cần giải quyết, nếu để kéo dài, ruộng đất, trâu bò lại tập trung vào những hộ có lao động, vật tư... như vậy số hộ nghèo lại tăng lên.

Sau khi được học tập quán triệt nghị quyết số 14 của Ban chấp hành Trung ương và nghị quyết của Huyện uỷ Kim Bảng, chi bộ chủ trương: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nông dân vào tổ đổi

công, phân công các đồng chí đảng viên có kinh nghiệm sản xuất làm tổ trưởng, tổ phó, vận động 100% các hộ nông dân vào tổ đổi công, kể cả các hộ neo đơn.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền cho nên từ cuối năm 1957 đến đầu năm 1958 toàn xã đã tổ chức được 78 tổ đổi công, 100% gia đình cán bộ, đảng viên đã vào tổ đổi công, có tổ đổi công, sản xuất có nhiều thuận lợi, cày cấy kịp thời vụ, do đó kết quả bước đầu của 2 vụ lúa năm 1958 năng suất đã tăng lên rõ rệt, thu nhập của từng hộ trong tổ đổi công cũng khá hơn, tình nghĩa xóm làng càng thêm đậm đà sâu lắng.

Qua thực tế hoạt động của tổ đổi công đã bộc lộ nhiều hạn chế, tháng 4/1958 Ban chấp hành Trung ương Đảng đã ra nghị quyết về hợp tác hoá nông nghiệp, tháng 6/1958 Huyện uỷ Kim Bảng đã mở hội nghị cán bộ để nghiên cứu nghị quyết của Trung ương và thống nhất kế hoạch xây dựng hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp. Sau khi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm của hợp tác xã Ngọc Sơn để làm điểm của huyện, chi bộ chủ trương: Phải làm tốt công tác tuyên truyền vận động vì đây thực sự là cuộc cánh mạng về cải cách làm ăn của nông dân, khi thành lập hợp tác xã, gia đình cán bộ, đảng viên 100% phải vào hợp tác xã, chọn một tổ đổi công khá để làm điểm.

Sau khi nghiên cứu, chi bộ đã chọn tổ đổi công xóm 6, Khả Phong để xây dựng hợp tác xã điểm. Mới đầu có 27 hộ với 23 mẫu ruộng, 7 con trâu, (đồng chí Nguyễn Văn Đễ được cử làm chủ nhiệm). Sản xuất đã có kế hoạch, ban quản trị điều hành sản xuất theo kế hoạch, chế độ bình công chấm điểm ăn chia theo công điểm của từng xã viên.

Qua một vụ sản xuất với những ưu điểm của mô hình làm ăn mới nông dân phấn khởi đã biểu thị sự đồng tình cao của phương thức làm ăn của hợp tác xã có nhiều thuận lợi, nhưng còn băn khoăn, do dự, tính toán thiệt hơn, còn tiếc con trâu béo, thửa ruộng tốt...nhiều hộ lao động nhiều của góp vào hợp tác xã sợ thiệt, hộ ít lao động sợ thu nhập thấp...

Trước tình hình ấy cán bộ, đảng viên tích cực đi vận động, đến từng nhà nói rõ chủ trương, cái lợi khi vào hợp tác xã, tuyên truyền vận động nhưng phải đảm bảo phương châm *“Tự nguyện, không gò ép”*.

Được giải quyết về tư tưởng và thực tế cách làm ăn tập thể của hợp tác xã xóm 6, nhiều hộ đã tự nguyện vào hợp tác xã. Để phù hợp với trình độ quản lý mới, chi bộ chủ trương thành lập hợp tác xã theo xóm. Tháng 6/1959 đã tổ chức thành 12 hợp tác xã theo 12 xóm, đã có 99,27% số hộ vào hợp tác xã, 100% gia đình cán bộ, đảng viên đã vào hợp tác xã, toàn bộ ruộng đất,

trâu bò, cày bừa của các hộ đều tập trung vào hợp tác xã và là của chung, để đảm bảo công bằng, hợp tác xã tính tài sản của từng hộ góp vào hợp tác xã để đóng theo cổ phần, như vậy đến tháng 12/1959 Khả Phong đã hoàn thành hợp tác hoá trước thời gian huyện giao là một năm. Xã đã tổ chức mít tinh mừng công, đồng chí Lê Quang Tuấn, Bí thư Tỉnh uỷ đã về dự và nói chuyện với cán bộ nhân dân trong xã.

Sau một vụ điều hành sản xuất, cả 12 HTX đều bộc lộ nhiều mâu thuẫn trong nội bộ hợp tác xã và giữa hợp tác xã này với hợp tác xã khác như chấm công, giao việc còn cục bộ, việc nhẹ để gia đình cán bộ...trong hợp tác xã, điều hành nước thì mâu thuẫn giữa hợp tác xã này với hợp tác xã khác vì thời gian gieo cấy còn khác nhau nhưng chỉ có một máng tưới...vì vậy năm 1960 Đảng bộ đã có chủ trương tổ chức hợp tác xã có quy mô lớn hơn được Huyện uỷ chấp thuận, Khả Phong tổ chức 3 hợp tác xã, thôn Khuyến Công (từ xóm 1 đến xóm 5) gọi là hợp tác xã khu 1, thôn Khả Phong (từ xóm 6 đến xóm 8) gọi là hợp tác xã khu 2, (từ xóm 9 đến xóm 12) gọi là hợp tác xã khu 3. Trong những năm đầu xây dựng hợp tác xã, không khí nông thôn như sôi động hẳn lên, ngày xã viên đi lao động, tối về hợp đội để bình công ghi điểm và nhận việc ngày hôm sau.

Nhờ quy mô hợp tác xã, từ làm thủy lợi, chống hạn, chống úng đến cấy bừa, gieo cấy đã thu hút xã viên tham gia nên cấy kịp thời vụ, chăm bón đã tiến bộ hơn, năng suất đã nâng lên 30 kg thóc/sào, năm 1959 lên 40 - 45 kg/sào, năm 1960 hợp tác xã có vốn quỹ, thu nhập của xã viên đã tăng lên, giá trị một ngày công đạt 2 - 3 kg thóc. Để tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và từng bước đưa cơ giới vào hoạt động, Đảng bộ đã chủ trương: Quy hoạch đồng ruộng, phát động nhân dân phá bờ đôn ruộng thành những thửa ruộng lớn, đẩy mạnh làm thủy lợi với làm đường giao thông, thực hiện tốt các biện pháp thâm canh, đẩy mạnh phong trào áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Từ chủ trương của Đảng ủy, các chi bộ hợp với nhân dân bàn biện pháp phá bờ đôn thửa ruộng, thực sự đây là cuộc Cách mạng nhiều vấn đề đặt ra phải giải quyết, như tư tưởng cục bộ, ruộng tốt, ruộng xấu...song đảng viên đã thông, quần chúng cũng làm theo nên việc phá bờ đôn ruộng đã làm xong từ vụ mùa 1960, hình thành từng cánh đồng của hợp tác xã Khuyến Công, hợp tác xã Khả Phong, để thuận tiện cho việc canh tác, chính là nhờ có chủ trương phá bờ đôn ruộng của Đảng bộ.

Dôn ruộng xong tiến hành làm thủy lợi kết hợp làm đường giao thông, hàng ngày trên các cánh đồng



***Đồng chí Nguyễn Văn Mai. Bí thư Đảng bộ đầu tiên
(2 - 1959) của xã Khả Phong***

nơi nào cũng có cờ đỏ sao vàng và hàng trăm lao động hăng hái đi làm thủy lợi, những con mương dẫn nước được hình thành, thì bờ mương là những con đường rộng 2 mét, để xe cải tiến đi được, thủy lợi là biện pháp hàng đầu của thâm canh nên đoàn thanh niên, phụ nữ dân quân đều dấy lên phong trào thi đua làm thủy lợi, phong trào làm phân ủ đóng của Ba Sao, phong trào thả bèo dậu, trồng điền thanh, chặt lá cây làm phân xanh cũng phát triển mạnh.

Hợp tác xã đi mua giống lúa mới có năng suất cao về cấy, nhưng do kỹ thuật chưa đảm bảo nên có vụ lúa cho năng suất thấp, nhờ thực hiện các biện pháp thâm canh nhất là làm thủy lợi, vụ sản xuất nào cũng cho thu hoạch khá năng suất đạt từ 50-60 kg/sào, ngày công của xã viên cũng đạt từ 3 - 4 kg thóc/ ngày công (một công là 10 điểm), một ngày công của xã viên có thể đạt 20-30 điểm bằng 2-3 công lao động, thu nhập của xã viên ngày một tăng, nhiều hộ đã có tích lũy và một số hộ đã xây được nhà bằng đá lợp tranh thay trát vách, bộ mặt của nông thôn dần dần đã có thay đổi.

Sản xuất nông nghiệp phát triển đã thúc đẩy các ngành nghề khác như khai thác đá, nung vôi, nung gạch ngói, chăn nuôi lợn, gia cầm cũng phát triển nhanh.

⁽¹⁾ Thời kỳ này 100 kg thóc giá có 40 - 60 đồng.

Để hỗ trợ cho hợp tác xã nông nghiệp phát triển toàn diện, thực hiện chủ trương của cấp trên, toàn xã đã tiến hành tổ chức xây dựng hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Ngay khi mới thành lập đã có trên 200 xã viên góp vốn vào hợp tác xã mua bán, vốn lúc đầu đã đạt tới 10.000 đồng⁽¹⁾, hợp tác xã mua bán ra đời thực sự là người nội trợ của xã viên, vì hợp tác xã đã mua về đủ các mặt hàng phục vụ sản xuất và sinh hoạt và lại mua hàng hoá của xã viên mang đi bán, tạo điều kiện cho phụ nữ có thời gian đi lao động sản xuất.

Hợp tác xã tín dụng cũng được thành lập, nhân dân hăng hái tham gia, xã viên cho hợp tác xã vay rồi hợp tác xã lại cho xã viên vay để có vốn phát triển chăn nuôi, mua sắm công cụ sản xuất, năm 1960 bình quân gửi tiền vào tín dụng đạt 1,5 đồng trên một người, phong trào xây dựng (ba ngọn cờ hồng) hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng đang làm thay đổi bộ mặt nông thôn Khả Phong và đã được công nhận là đơn vị dẫn đầu (ba ngọn cờ hồng) trong toàn huyện.

Kinh tế phát triển thì sự nghiệp y tế, văn hoá, giáo dục cũng được đầu tư vốn xây dựng trường lớp, chính quyền đã phân công cụ thể các hợp tác xã nông nghiệp lo vốn xây dựng trường cấp 1, xã lo vốn xây dựng trường cấp 2 và trạm y tế, 3 hợp tác xã đã xây dựng được 3 nhà mẫu giáo đủ trên 100 cháu để các cô nuôi dạy.

Trạm y tế đã được xây dựng khang trang, có 10 giường để bệnh nhân nằm lại chữa bệnh, có vườn thuốc nam rộng 3 sào, có nhân viên phụ sản, phong trào 3 công trình là hồ xí 2 ngăn, nhà tắm, giếng khơi phát triển mạnh, chỉ một năm đầu phát động đã có 50 hồ xí 2 ngăn, 20 giếng khơi và 30 nhà tắm, xã đã tổ chức một đội văn nghệ gồm 20 anh chị em, tập trung vào các tiết mục kịch ngắn tự biên, dân ca chèo...được bà con xã viên rất mến mộ, đội đã nhiều lần đi tham dự hội diễn ở huyện, tỉnh đã đạt huy chương vàng, trong thanh niên có phong trào cưới theo đời sống mới, uỷ ban nhân dân xã bố trí một phòng cưới, nam nữ thanh niên khi đăng ký kết hôn sẽ đăng ký ngày cưới để văn phòng uỷ ban chuẩn bị, cưới theo nếp sống mới sẽ tiết kiệm được thời gian, tiền bạc đã được nhân dân và thanh niên đồng tình ủng hộ, các hủ tục lạc hậu của ma chay, mê tín dị đoan cũng dần dần được bãi bỏ.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang được Chi bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo, mỗi hợp tác xã nông nghiệp tổ chức một đại đội dân quân, lực lượng này làm nhiệm vụ bảo vệ sản xuất và bảo vệ trị an thôn xóm.

Tháng 3/1958, hội đồng nghĩa vụ quân sự của xã được thành lập, tổ chức cho thanh niên học tập luật nghĩa vụ quân sự, 100% thanh niên đi học tập, đi khám sức khoẻ và sẵn sàng vào bộ đội. Ngày 24/4/1958 nhân dân đã tổ chức

trọng thể lễ tiễn 16 thanh niên lên đường vào bộ đội theo luật nghĩa vụ quân sự, trong số này đã có đồng chí hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Nhân dân Khả Phong được sống trong hoà bình nhưng luôn hướng vào đồng bào miền Nam ruột thịt vì đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm đang ra sức phá hoại hiệp định Giơ ne vợ, thẳng tay tàn sát đồng bào ta vô cùng dã man, chúng đã đầu độc làm chết hàng ngàn người trong trại giam Phú Lợi tháng 12/1958.

Chi bộ đã tổ chức mít tinh phản đối Mỹ-Diệm và đã có hàng ngàn người ký vào đơn phản đối Mỹ Diệm phá hoại hiệp định Giơ Ne vợ gửi lên uỷ ban Quốc tế giám sát hiệp định Giơ ne vợ ở Việt nam.

Phong trào phát triển mạnh mẽ và sâu rộng hơn nhất là từ khi Mỹ Diệm đưa ra luật tháng 10/1959, chúng lê máy chém đi khắp miền Nam để chém giết những người kháng chiến cũ, những người chúng nghi là Việt cộng hòng uy hiếp đồng bào miền Nam, chi bộ đã phát động phong trào thi đua *“Vì đồng bào miền Nam ruột thịt”* phong trào đã được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng, thanh niên có phong trào *“Thừa bèo dâu của thanh niên miền Nam”*, *“Thừa ruộng của thanh niên miền Nam”* phụ nữ có phong trào *“Cấy cho chị em phụ nữ miền Nam”*, phụ lão, thiếu niên lại có phong trào ủng hộ tiền,

sách vở gửi vào ủng hộ các cụ phụ lão và thiếu niên miền Nam. Cán bộ, đảng viên và thanh niên, phụ lão, phụ nữ đều hăng hái tham gia phong trào “*Kể chuyện miền Nam*”, đọc thư từ tuyển đầu Tổ quốc...

Từ thực tiễn của các phong trào thi đua chi bộ luôn chú trọng công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao ý chí chiến đấu, năng lực công tác để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, mỗi đồng chí cấp uỷ và đảng viên đều được phân công một nhiệm vụ cụ thể, nhờ vậy đảng viên luôn phát triển được tính tiên phong gương mẫu, được quần chúng tín nhiệm. Tháng 2/1959 chi bộ đã có 170 đảng viên, Huyện uỷ Kim Bảng đã ra quyết định thành lập Đảng bộ, Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất (tháng 2/1959) đã bầu ban chấp hành gồm 11 đồng chí. Ban chấp hành đã bầu đồng chí Nguyễn Mai làm Bí thư Đảng bộ đầu tiên.

Đảng bộ tổ chức 5 chi bộ, 3 chi bộ ở 3 hợp tác xã, đội sản xuất thành lập tổ Đảng, một chi bộ hợp tác xã mua bán, 1 chi bộ giáo dục.

Trải qua quá trình phát triển, có thời kỳ Đảng chủ trương tạm ngừng phát triển đảng viên mới để củng cố Đảng.

Trong giai đoạn cánh mạng mới, để thực hiện tốt 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở

⁽¹⁾ Đến năm 1959, ngày thành lập Đảng vẫn lấy ngày 6-1.

miền Bắc và đấu tranh ở miền Nam để thống nhất nước nhà, lập thành tích chào mừng đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III và kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng bộ đã xây dựng kế hoạch kết nạp đảng viên lớp 6-1⁽¹⁾, trong Đảng và nhân dân nhất là thanh niên như được bùng lên khí thế thi đua mới. Các chi bộ phân công từng đảng viên làm công tác phát triển đảng viên mới.

Đảng bộ giao cho đoàn thanh niên, phát động phong trào thi đua mới nhằm qua phong trào lựa chọn các đoàn viên ưu tú giới thiệu với chi bộ để được kết nạp vào Đảng, bằng sự quan tâm giáo dục bồi dưỡng của các chi bộ và của đoàn, bằng sự tích cực tự rèn luyện, tu dưỡng phấn đấu của đoàn viên thanh niên trong toàn xã nên đã kết nạp được 12 đảng viên mới lớp 6-1 là những đoàn viên ưu tú được tôi luyện trong các phong trào thi đua ở địa phương.

Cùng với nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo các đoàn thể quần chúng từ bố trí cán bộ đến kiện toàn về tổ chức và chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể sao cho phù hợp với lứa tuổi, giới tính...

Đoàn thanh niên được củng cố, ban chấp hành xã đoàn được kiện toàn, 5 ban chấp hành chi đoàn và hơn 100 đoàn viên, đây là lực lượng xung kích trên mọi lĩnh vực công tác của xã, đoàn đã tổ chức cho đoàn viên thanh niên tham gia phong trào như phong trào làm thủy lợi, thả

bèo dậu, làm phân, tham gia luyện tập dân quân nhất là phong trào tòng quân. . . chính qua các phong trào ấy nhiều đoàn viên đã kết nạp vào Đảng.

Hội phụ nữ đã tổ chức cho hội viên hưởng ứng các phong trào của xã và qua các phong trào ấy các chị đã kết nạp vào Đảng lớp 6-1.

Đoàn thanh niên kết hợp với hội phụ nữ luôn quan tâm chăm sóc thiếu niên nhi đồng, tổ chức cho các em tham gia phong trào thi đua như “*Cắt cỏ khai trâu*”, “*Thi trâu béo khỏe*”, phong trào “*Thiếu niên ngoan ở lớp, chăm ở nhà*” đã cuốn hút các em chăm làm hơn, ngoan hơn.

Sau hơn 3 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, một thời gian còn quá ngắn, nhưng 6 năm ấy Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn thử thách, bờ ngõ của thời kỳ mới, nhiệm vụ mới, đã đưa 99,27% hộ nông dân vào làm ăn tập thể, dưng cao 3 ngọn cờ hồng, sản xuất nông nghiệp đã có nhiều biến đổi sâu sắc, đồng ruộng được cải tạo, có hệ thống thủy lợi tưới tiêu, ngành nghề thủ công bước đầu được khôi phục, tất cả đang hứa hẹn cho thời kỳ mới.

Đảng bộ không ngừng chú trọng công tác xây dựng Đảng mà coi trọng nhiệm vụ xây dựng các đoàn thể quần chúng, luôn luôn chăm lo đến đời sống vật chất tinh thần của nhân dân, nhờ vậy nông thôn Khả Phong đã thay da đổi thịt, tuy còn có hộ nghèo nhưng đời sống của nhân dân đã được nâng lên rõ rệt, thành tích đạt được trong 6 năm là những bài học quý giá để Đảng bộ nhân dân vững vàng bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Chương V

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III họp tại Hà Nội, đại hội đã đề ra nhiệm vụ cho cách mạng Việt Nam là *“Đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà trên cơ sở độc lập dân chủ, xây dựng nước Việt Nam hoà bình, độc lập, thống nhất, dân chủ và chủ nghĩa xã hội...”*

Đảng bộ và nhân dân Khả Phong đạt được những thành tích 6 năm hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng cuộc sống mới cổ vũ, đồng thời được tiếp thêm sức mạnh của nghị quyết Đại hội Đảng soi sáng đường đi, mọi người như được tiếp thêm sức mạnh cùng vững lòng tin vào Đảng, Bác Hồ, để bước vào thực hiện 2 nhiệm vụ

chiến lược mà Đại hội Đảng đã đề ra. Quán triệt các nghị quyết của cấp trên, từ tình hình thực tiễn của địa phương, Đảng bộ đã đề ra nhiệm vụ cụ thể là: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng về khoa học kỹ thuật và cách mạng về tư tưởng văn hoá, ba cuộc cách mạng này phải tiến hành đồng thời nhưng lấy cách mạng khoa học kỹ thuật làm then chốt. Tiếp tục củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, sản xuất nông nghiệp phải tập trung bảo đảm các biện pháp thâm canh, trước hết là thuỷ lợi để đạt cả về diện tích, năng suất và sản lượng, tiếp tục hoàn thiện hệ thống thuỷ lợi kết hợp với làm đường giao thông liên thôn, liên cánh đồng, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, ổn định đời sống của nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ đối với nhà nước.

Đồng ruộng Khả Phong đã phá bờ đôn ruộng nên làm thuỷ lợi để tưới tiêu có nhiều thuận lợi, mỗi hợp tác xã có một đội 202 làm thuỷ lợi chuyên môn, một đội bán chuyên hàng ngày có từ 200 - 300 người tham gia đào mương đắp đường.

Trong hai năm 1961 - 1962, nhân dân đã đóng góp hàng vạn ngày công để đắp những con đường tổng chiều dài hàng chục km, cao, to kéo dài từ làng vào Đống Sơn, Đống Đa, đồng ruộng có bờ vùng bờ thửa, máng tưới tiêu cũng dài trên 10 km, chỉ riêng năm 1961 đã đào đắp được 26.340 m³ đất, thời kỳ này làm thủy lợi, làm đường giao thông vận tải phát triển mạnh và là xã dẫn đầu toàn huyện, giao thông nông thôn là xã dẫn đầu miền Bắc⁽¹⁾.

Từ đây Khả Phong mới chấm dứt được cảnh đường lầy lội, đường đồng không có lối đi, đồng ruộng đỡ ghềnh, đỡ trũng, tránh cảnh chiêm khê mùa úng và có cánh đồng ăn chắc hai vụ chiêm và mùa.

Giao thông thuận lợi và để giảm sức lao động của nhân dân, Đảng bộ đã phát động phát triển "5 bỏ, 5 dùng" là bỏ hái dùng liềm, bỏ đập lúa dùng con lăn, bỏ cào cỏ dùng cào Nghệ An, bỏ quang gánh dùng xe cải tiến, bỏ cây chìa voi dùng cây 51. Phong trào được các hợp tác xã và xã viên tích cực tham gia, hợp tác xã đã thay 50 chiếc cây cũ bằng cây 51, mua 20 xe cải tiến, 10 xe cút kít, 30 cào cỏ Nghệ An, sau đó hợp tác xã

⁽¹⁾ Vinh dự và tự hào năm 1962 Đảng bộ và nhân dân Khả Phong được đón đồng chí Phan Trọng Tuệ - Bộ trưởng bộ giao thông vận tải và đồng chí Hà Kế Tấn - Bộ trưởng bộ thủy lợi về thăm và động viên cán bộ và nhân dân trong xã.

đóng thêm hàng trăm cào cỏ Nghệ An, nhiều hộ xã viên bỏ vốn mua xe cải tiến, hợp tác xã mua con lăn bằng đá thay cho đập lúa.

Từ năm 1962, hợp tác xã chỉ đạo xã viên cấy lúa thẳng hàng để làm cỏ bằng cào cỏ Nghệ An, chở lúa bằng xe cải tiến, xe cút kít và đã có 1 - 2 xe bò kéo. Nhờ có làm tốt các công trình thủy lợi, đường giao thông, cải tiến công cụ sản xuất, cấy kịp thời vụ... nên năng suất lúa đội nào cũng tăng nên rõ rệt, 2 năm 1961 - 1962 năng suất lúa toàn xã đạt 70 kg/sào, có đội vượt lên đạt 80 - 90 kg/sào. Thu nhập của xã viên cũng tăng lên, chăn nuôi cũng phát triển, toàn xã đạt bình quân 1,5 con lợn/hộ, trâu bò cây kéo tăng lên 150 con, các hợp tác xã đã phát triển nghề phụ chủ yếu là nghề làm đá, nung vôi, nung gạch, nhờ vậy thu nhập một ngày công của xã viên có vụ đạt từ 5 - 6 kg thóc, nhờ vậy đời sống của xã viên được cải thiện rõ rệt, một số hộ đã xây nhà lợp ngói, xây bể, có hộ đã mua được xe đạp, xe cải tiến... nhiều hộ đã có dự trữ lương thực, bình quân lương thực đầu người đạt 19 kg thóc/tháng. Hoàn thành nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, hàng năm huy động trên 200 tấn thóc, 10 tấn lợn hơi, mùa xuân năm 1960 Hồ Chủ tịch phát động tết trồng cây, thơ Bác viết:

“Mùa xuân là tết trồng cây.

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân” .

Thực hiện lời Bác Hồ, Đảng bộ và nhân dân đã hăng hái thi đua trồng cây, các hợp tác xã xã tổ chức đội ươm giống, từ mùa xuân năm 1961, tết trồng cây vào sáng ngày mồng 4 tết, mỗi cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trồng một cây tại trụ sở Ủy ban nhân dân, hợp tác xã, đường làng, đường đồng, trường học...

Trên các con đường làng, đường đồng, trụ sở, trường học, trên đồi đều có những hàng cây bạch đàn, phi lao, xà cừ, có những vườn vải thiều, nhãn lồng đó là kết quả của phong trào trồng cây theo lời Bác.

Phong trào đang có xu thế đi lên, phát triển toàn diện nhất là về sản xuất nông nghiệp của hợp tác xã, nhưng đã bộc lộ những mặt hạn chế của hợp tác xã nhỏ, Huyện ủy Kim Bảng đã chỉ đạo cải tiến quản lý hợp tác xã đợt 1. Đảng ủy, Đảng bộ đã đánh giá mạnh yếu của từng hợp tác xã và thấy cần phải tổ chức lại hợp tác xã để phù hợp với tình hình sản xuất, Đảng bộ chủ trương hợp nhất 3 hợp tác xã ở 3 khu thành lập một hợp tác xã toàn xã. Sau khi được Huyện ủy Kim Bảng chấp thuận, đầu năm 1962 tiến hành hợp nhất 3 hợp tác xã thành một hợp tác xã toàn xã ⁽¹⁾.

Mặc dù còn lúng túng lúc đầu, nhưng được Huyện ủy chỉ đạo, ban quản trị sớm ổn định về tổ chức và đi vào điều hành kế hoạch sản xuất, xây dựng kế hoạch

⁽¹⁾ Đồng chí Lê Văn Dân - thường vụ Huyện ủy về trực tiếp làm chủ nhiệm.

khoán, khoán 1 việc đến khoán nhiều việc, quản lý quỹ kết, hợp tác xã quản lý ngày công lao động chặt chẽ hơn, không còn cách lãn rơng công tức là không định ra từng việc bao nhiêu công nên công lãng phí, điểm chi nhiều, xã viên sinh ra thắc mắc, người làm nhàn điểm lại nhiều, người làm vất vả điểm lại ít, thu nhập của xã viên ở hợp tác xã toàn xã có cao hơn hợp tác xã nhỏ, ngày công đạt 6 - 6,5 kg thóc/1 công. Thấy được những mâu thuẫn trong cách điều hành lao động, ban quản trị thực hiện chế độ 3 khoán (khoán năng suất, khoán chi phí và khoán ngày công cho một sào ruộng cấy) cho từng đội sản xuất trồng trọt, đội chuyên.

Phong trào hợp tác xã đang phát triển thì được “*Gió Đại Phong*” (hợp tác xã Đại Phong - Quảng bình) thổi về càng cổ vũ phong trào, Khả Phong vinh dự được Tỉnh uỷ Hà Nam chọn làm điểm xây dựng “*hợp tác xã Đại Phong*” của Hà Nam.

Ban quản trị đã xây dựng kế hoạch phát triển toàn diện, từ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, ngành nghề đến chăm lo cho sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, xây dựng lực lượng vũ trang, động viên thanh niên tòng quân... trên tất cả các lĩnh vực hoạt động đã thu hút được kết quả bước đầu. Đảng bộ đã tổ chức trên 100 lao động vào khai hoang khu Đống Sơn, khí thế lao động rất sôi nổi, nhờ vậy vụ chiêm xuân năm 1962 đã đưa trên 20 mẫu ruộng vào sản xuất.

Sau 2 năm thực hiện hợp tác xã quy mô toàn xã, qua cải tiến vòng 1, hợp tác xã đã làm được nhiều việc, sản xuất nông nghiệp năm nào cũng đạt cả về diện tích, năng suất và tổng sản lượng, chăn nuôi phát triển cả về đàn lợn, đàn vịt và trọng lượng cũng tăng, nhưng đã bộc lộ những mặt yếu: Cán bộ ban quản trị, đội sản xuất chưa được đào tạo qua trường lớp, trình độ văn hoá có đồng chí chưa hết cấp 2, chưa biết quản lý một hợp tác xã quy mô lớn với trên 5.000 dân và 1.300 mẫu ruộng, nên điều hành còn lúng túng, đã biểu hiện của sự trì trệ, dừng lại, để phù hợp với tình hình và nguyện vọng của xã viên, sau khi phân tích mặt mạnh, yếu của hợp tác xã quy mô lớn, Đảng bộ nhất trí đề nghị huyện cho tách hợp tác xã quy mô toàn xã thành 3 hợp tác xã của 3 khu như cũ, được Huyện uỷ chấp thuận, tháng 01/1964 tiến hành tách thành 3 hợp tác xã ⁽¹⁾.

Đảng ủy đã chỉ đạo sát sao khi chia tách hợp tác xã nên ban quản trị nhanh chóng ổn định về tổ chức, cán bộ, tài sản chia cho 3 hợp tác xã công bằng nên bảo đảm đoàn kết, nhân dân phấn khởi, sản xuất nông nghiệp vẫn đảm bảo kế hoạch gieo cấy và ngày vụ chiêm xuân năm 1964 năng suất hợp tác xã khu 1 vượt chỉ tiêu huyện giao là 19

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Hữu Khiếu - trưởng ban nông nghiệp Trung ương về thăm và kiểm tra.

kg/sào, khu 2 là 17 kg/sào, khu 3 là 17 kg/sào, bình quân lương thực tính theo đầu người toàn xã đạt 212 kg/năm.

Sau khi tách 3 hợp tác xã, huyện chỉ đạo cải tiến quản lý vòng 2, hợp tác xã khu 1 được chọn làm điểm của Tỉnh và Trung ương²⁾, đây là thời kỳ sôi động trong các hợp tác xã, mọi công việc của ban quản trị hợp tác xã đều có sự giúp đỡ của cán bộ tỉnh và Trung ương nên cán bộ từ ban quản trị, các bộ môn đến đội sản xuất đều rút được một số kinh nghiệm và có tiến bộ về công tác quản lý.

Phong trào thi đua giành 5 tấn/ha được các đội sản xuất hăng hái hưởng ứng, ban quản trị điều hành kế hoạch cây, bừa, cấy, chăm bón, gặt thống kê... rất nghiêm túc. Tổng kết sản xuất nông nghiệp 2 năm (1964 - 1965) toàn xã Khả Phong năng suất đã vươn lên đạt 4,5 tấn/ha, đây là 2 năm có năng suất cao nhất từ khi có hợp tác xã nông nghiệp.

Cùng với sự phát triển của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán cũng tăng số xã viên tham gia vốn kinh doanh, hàng năm đều hoàn thành vượt mức doanh số mua vào bán ra theo kế hoạch huyện giao. Hợp tác xã tín dụng cũng mau chóng phát triển, số người gửi tiền tiết kiệm ngày càng tăng, toàn xã đạt bình quân đầu người gửi tiết kiệm năm 1965 đạt 6,8 đồng. Từ năm 1961, Khả Phong được công nhận là xã dẫn đầu toàn huyện về phong trào hợp tác xã mua bán, tín dụng.

²⁾ Giá thóc năm 1964 - 1965 là 90 đồng/1 tạ.

Sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội luôn được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo cụ thể năm 1961 và các năm sau ngân sách xã và quỹ hợp tác xã đã đầu tư xây dựng hai trường cấp 1 có 14 phòng học, đủ bàn ghế cho thầy cô giáo và học sinh, xây một trường cấp 2 có 10 phòng học và 10 gian nhà ở cho giáo viên. Các trường cấp 1 và cấp 2 đã phát động phong trào thi đua *“Dạy tốt - học tốt”* với trường Bắc Lý (Lý Nhân). Nhà trường đã quán triệt phương châm giáo dục của Đảng *“Học kết hợp với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn với xã hội...”* Nhờ vậy hàng năm đã có trên 1.000 em học sinh đến học cấp 1 và cấp 2. Hệ thống nhà trẻ mẫu giáo được củng cố và hoàn thiện hơn, hàng ngày có trên 200 cháu đến nhà trẻ mẫu giáo, bổ túc văn hoá duy trì 6 lớp cấp 1 và cấp 2 cho gần 200 học viên, chủ yếu là cán bộ xã và hợp tác xã, đội sản xuất, thanh niên và phụ nữ, nhờ vậy Khả Phong sớm có một đội ngũ cán bộ có trình độ văn hoá để tiếp thu về công tác quản lý và áp dụng khoa học kỹ thuật.

Sức khoẻ là vốn quý nhất của con người, ý thức được như vậy nên Đảng bộ sớm có chủ trương chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân, đã đầu tư xây dựng trạm y tế quy mô hơn, có phòng khám bệnh, phòng điều trị có 10 giường, phòng sản, phòng thuốc đông y, có vườn cây thuốc đông y rộng 3 sào. Trạm y tế có kế hoạch và hướng dẫn nhân dân vệ sinh, phòng bệnh, sử dụng

thuốc nam, phát động phong trào xây dựng ba công trình (giếng nước, nhà tắm, hố xí 2 ngăn), đặc biệt tổ chức vận động nhân dân thôn Khuyến Công phá thùng ngấm phân gần nhà mất vệ sinh, kết quả nhân dân đã phá hàng trăm thùng ngấm phân gần nhà, sau một năm nhân dân đã đào được 30 giếng nước, xây được 50 nhà tắm gia đình, 8 nhà tắm công cộng, 70 hố xí 2 ngăn, Khả Phong cũng được xếp là một trong bốn xã dẫn đầu phong trào xây dựng ba công trình vệ sinh của huyện Kim Bảng.

Công tác văn hoá văn nghệ cũng được phát triển toàn diện cả về công tác tuyên truyền và văn nghệ quần chúng. Đài truyền thanh xã được xây dựng và hoạt động thường xuyên có chất lượng. Từ năm 1961 đến năm 1965 đài truyền thanh xã được chọn là đơn vị dẫn đầu về công tác truyền thanh trong huyện. Xã có một đội văn nghệ, có đủ nhạc cụ, nhiều diễn viên trẻ hát hay, đóng kịch giỏi, từ năm 1962 đội đã tham gia hội diễn của huyện đã đạt huy chương vàng, đội văn nghệ của Khả Phong là đội văn nghệ khá của huyện.

Chuyển hướng xây dựng kinh tế trong điều kiện có chiến tranh, nhân dân đang sống trong hoà bình, đang dồn sức thực hiện kế hoạch 5 năm (1961-1965) thì ngày 05/8/1964, đế quốc Mỹ lấy cớ “sự kiện Vịnh Bắc Bộ” ồ ạt dùng máy bay ném bom bắn phá Quảng Bình, Nghệ An, Hải Phòng và những ngày tiếp theo đế quốc Mỹ dùng

máy bay đánh phá toàn miền Bắc, từ đây miền Bắc ở vào trạng thái vừa có hoà bình, vừa có chiến tranh.

Đảng bộ lại thêm một nhiệm vụ nặng nề là phải lãnh đạo nhân dân vừa chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa tổ chức sản xuất. Để đảm bảo an toàn tính mạng cho nhân dân, Đảng bộ vận động, phát động phong trào đào hầm, hố ở trong nhà, ngoài đường, ngoài cánh đồng phòng chống bom đạn của máy bay Mỹ ném xuống, tổ chức cho dân quân lập các vọng canh gác ở thôn, xóm.

Có kinh nghiệm của 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, lại trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân lao động sản xuất hàn gấm vết thương chiến tranh, cho nên trong gian khổ ác liệt Đảng bộ càng thể hiện tính kiên định, bản lĩnh chính trị, lòng trung thành, tin tưởng ở sức mình, tin tưởng ở sức mạnh của nhân dân sẽ vượt lên tất cả để làm tròn nhiệm vụ.

Đảng bộ chủ trương: Phải giữ vững và đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, bảo đảm cả kế hoạch về diện tích gieo cấy, năng suất và tổng sản lượng lương thực, cố gắng phấn đấu vụ sau cao hơn vụ trước, chuyển sang tình trạng có chiến tranh, chú trọng xây dựng lực lượng dân quân du kích, đủ sức chiến đấu và phục vụ chiến đấu, động viên thanh niên tòng quân, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, chi viện lớn nhất sức người, sức của cho tiền tuyến để đánh thắng đế quốc Mỹ. Ban chỉ

huy xã đội đã tổ chức một tiểu đoàn dân quân du kích, mỗi hợp tác xã thành lập một đại đội trong đó có một tiểu đội trực chiến. Lực lượng vũ trang toàn xã được phong trào thi đua “Ba nhất” của quân đội cổ vũ càng hăng hái thi đua, vừa sản xuất và luyện tập sẵn sàng chiến đấu, dân quân du kích được tập bắn máy bay Mỹ, cứu thương, cứu sập hầm... thanh niên tòng quân luôn là 1 phong trào sôi nổi, không những cuốn hút nam thanh niên mà còn cả nữ thanh niên cũng tình nguyện nhập ngũ. Hưởng ứng phong trào “*Ba sẵn sàng*” của thanh niên, phong trào “*Ba đảm đang*” của phụ nữ, đoàn thanh niên và hội phụ nữ đã hướng cho đoàn viên thanh niên, hội viên hăng hái nhận mọi nhiệm vụ, phụ nữ sẵn sàng đảm đang công việc của hậu phương để chồng, em lên đường đánh Mỹ, hai năm (1964 - 1965) đã có 124 thanh niên nam nữ lên đường nhập ngũ.

Đảng bộ đã sớm có chủ trương chăm lo công tác hậu phương quân đội, vận động các đoàn thể như phụ nữ, thanh niên, hội mẹ chiến sỹ thường xuyên đến thăm hỏi, động viên giúp đỡ các gia đình thương binh, bộ đội có khó khăn trong sản xuất và đời sống hàng ngày.

Do có thành tích về xây dựng lực lượng, tổ chức tổ công tác canh gác, trực chiến, đảm bảo kế hoạch, thanh niên nhập ngũ và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, tổng kết hai năm (1964 - 1965) lực lượng vũ

tràng xã Khả Phong được huyện công nhận là đơn vị tiên tiến, năm 1965 đạt đơn vị quyết thắng, được tặng cờ thi đua và có 5 chiến sỹ thi đua, 1 chiến sỹ quyết thắng.

Trong hoàn cảnh có chiến tranh, thì tình hình trật tự an toàn xã hội, an ninh chính trị càng được coi trọng, vì vậy nhiệm vụ của lực lượng công an từ xã đến xóm càng nặng nề, ngoài làm nhiệm vụ của ngành, còn phải phối hợp với lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nhân dân, bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa.

Tổng kết công tác của ngành, lực lượng công an xã Khả Phong hàng năm được huyện công nhận là đơn vị quyết thắng.

Đảng bộ ý thức được rằng, mọi nhiệm vụ chính trị hoàn thành xuất sắc đều bắt nguồn có sự lãnh đạo của Đảng bộ, vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, vì vậy Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng, nâng cao chất lượng của đội ngũ đảng viên và quan tâm chỉ đạo công tác phát triển Đảng.

Năm 1963 Đảng bộ tổ chức đợt kiểm tra dân chủ, qua đợt kiểm tra mỗi đảng viên đã đề cao được tinh thần phê và tự phê bình, làm rõ chỗ mạnh, chỗ yếu của từng chi bộ, từng cấp uỷ và mỗi đảng viên tự kiểm điểm đánh giá ưu khuyết điểm và hướng khắc phục, 1 số đồng chí giảm sút ý chí được chi bộ giúp đỡ hướng khắc phục... có hai đồng chí tham ô đã bị khai trừ ra khỏi Đảng.

Năm 1964, thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ bốn tốt và đảng viên bốn tốt (sản xuất tốt, chiến đấu và phục vụ chiến đấu tốt, giáo dục gia đình tốt và sinh hoạt Đảng tốt). Cuộc vận động này đã nâng sức chiến đấu của Đảng bộ lên một bước, đảng viên phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu ở mỗi lĩnh vực công tác, được quần chúng tin tưởng. Năm 1965 tổng kết cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ “bốn tốt” xã Khả Phong được Huyện uỷ công nhận là Đảng bộ “bốn tốt” và có 75% đảng viên đạt “bốn tốt”.

Đảng bộ rất coi trọng công tác phát triển Đảng, có kế hoạch hàng quý, cả năm của từng chi bộ, ở chi bộ giao cho từng đảng viên làm công tác phát triển đảng viên mới, tổ chức cho đoàn thanh niên bình xét lựa chọn đoàn viên ưu tú qua các phong trào giới thiệu với chi bộ bồi dưỡng kết nạp, 2 năm (1964 - 1965) Đảng bộ đã kết nạp được 22 đảng viên mới.

Nhận thức được vai trò quần chúng trong sự nghiệp cách mạng nên Đảng bộ luôn đề ra những chủ trương lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, từ củng cố về tổ chức, đến cử các đồng chí cấp uỷ trực tiếp lãnh đạo đoàn, phụ nữ, mặt trận tổ quốc.

Đoàn thanh niên luôn luôn là lực lượng xung kích trên mọi hoạt động, đi đầu mọi phong trào, nhất là phong trào tổng quân, trực chiến, phong trào sản xuất...

Đoàn thực sự là nơi rèn luyện giáo dục thanh niên, hàng năm kết nạp được 40 - 50 đoàn viên mới, từ năm 1962 đoàn thanh niên Khả Phong đã được huyện tặng cờ thi đua luân lưu và là một trong các xã đoàn mạnh của huyện Kim Bảng. Hội phụ nữ xã Khả Phong có nhiều hình thức hoạt động, đa dạng, phong phú, cuốn hút nhiều chị em và các mẹ trong hội mẹ chiến sỹ vào các phong trào thi đua của hội, tiêu biểu là phong trào “ba đảm đang”, nhiều chị đã giỏi cày bừa, phong trào chăm sóc các gia đình liệt sỹ nhất là vợ liệt sỹ hội rất quan tâm, động viên và giúp đỡ chị em tham gia công tác xã hội, có chị đã được kết nạp vào Đảng, phong trào mỗi hội viên nuôi 1 con gà, mỗi hộ nuôi 1 con lợn đã đóng góp cho xã hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước...

Từ năm 1962 hội phụ nữ Khả Phong được huyện hội phụ nữ Kim Bảng công nhận là đơn vị khá của huyện hội.

Phong trào chăm sóc bảo vệ thiếu niên nhi đồng luôn được nhân dân quan tâm và đây cũng là truyền thống của nhân dân Khả Phong, những lúc khó khăn nhất nhân dân và mỗi gia đình đều giành cho các em sự chăm lo cả về vật chất lẫn tinh thần, lo cho các em có trường học, có nơi vui chơi chăm sóc sức khoẻ, phát động nhiều phong trào thi đua phù hợp với sức khoẻ, lứa tuổi các em để tất cả các em đều có thể tham gia như phong trào “*giúp đỡ gia đình liệt sỹ*”...

Qua mỗi kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, Đảng bộ đã cử các đồng chí có đức, có uy

tín để giới thiệu với cử tri lựa chọn bầu vào cơ quan quyền lực của địa phương, chính quyền xã đã thực hiện chức năng quản lý Nhà nước, quản lý xã hội bằng pháp luật, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính đã ra các nghị quyết sát với tình hình địa phương, khi dạy được tiềm năng, tổ chức tốt đời sống nhân dân trong tình trạng có chiến tranh, động viên thanh niên nhập ngũ, và tổ chức tốt chính sách hậu phương quân đội, chăm lo sự nghiệp giáo dục, y tế, tăng ngân sách phục vụ các nhu cầu của xã, thực hiện kế hoạch 5 năm (1961 - 1965) lần thứ nhất, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành xuất sắc.

Để củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân hai lần hợp nhất hợp tác xã rồi lại tách ra, nhưng sản xuất vẫn phát triển, năng suất lúa đã đạt 4,5 tạ/ha. Thực hiện có kết quả ba cuộc cách mạng mà Đại hội Đảng toàn quốc đã đề ra.

Luôn quan tâm chăm lo đến đời sống nhân dân, không để hộ nào đói, không để hộ nào có con em bỏ học, chăm lo đến các gia đình liệt sỹ, gia đình bộ đội, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội...

Từ ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc, có biết bao nhiêu khó khăn và cả sự hy sinh xương máu nhưng Đảng bộ đã biết dựa vào dân, tin ở đội ngũ cán bộ đảng viên nên đã phát huy được sức mạnh tổng hợp để vượt qua mọi khó

khăn, trở ngại, mọi gian khổ hy sinh để hoàn thành trách nhiệm mà nhân dân đã mong đợi.

Những tám huân chương chiến công, huân chương lao động mà Đảng và Nhà nước trao tặng chính là ghi nhận công lao của Đảng bộ và nhân dân đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà, ngoài ra còn có trên 40 đoàn khách của Trung ương, các Bộ, ngành, các tỉnh bạn, huyện bạn đã về thăm quan phong trào của Khả Phong đó là nguồn cổ vũ và tiếp thêm sức mạnh để Đảng bộ và nhân dân xã nhà vượt qua mọi gian khổ hy sinh xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên quê hương và góp phần đánh thắng Mỹ – Ngụy, giải phóng miền Nam thống nhất nước nhà.



*Hội nghị triển khai nghiên cứu biên soạn
lịch sử Đảng bộ xã Khả Phong*



*Cửa hang núi con Trắm, nơi quân y viện 5 sơ
tán làm việc trong suốt thời kỳ chiến tranh
phá hoại của giặc Mỹ (1965 – 1972)*

Đảng ủy chủ trương: Phải giữ vững ý chí phấn đấu, đảm bảo kế hoạch sản xuất, tổ chức lực lượng dân quân, lực lượng trực chiến, các tổ bắn máy bay Mỹ, thường xuyên có 470 dân quân (đạt 9 - 11% dân số) làm các nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu, được luyện tập bắn máy bay, bắt giặc lái Mỹ, xã có phương án tác chiến, phương án đảm bảo về người và tài sản của nhân dân, của hợp tác xã, hướng dẫn các hộ dân mỗi hộ đào 1 hầm chữ A để tránh bom, dân quân, nhân dân đào trên 7.000 hố cá nhân ở các trục đường, các trụ sở ủy ban và hợp tác xã, các trường học và hàng ngàn mét giao thông hào chạy liên hoàn các xóm trong toàn xã. Khẩu hiệu Đảng bộ đề ra là “đảng viên bám dân, quân bám đất, dân bám ruộng đồng” đã chỉ đạo hành động của mọi người vừa tích cực lao động sản xuất, vừa chiến đấu và phục vụ chiến đấu thắng lợi, lực lượng dân quân phối hợp với bộ đội phòng không đóng trên địa bàn đập 3 trận địa pháo bắn máy bay, thành lập 2 tổ cùng bộ đội thả khí cầu cản đường bay của máy bay Mỹ. Tháng 7/1967, dân quân xã Khả Phong phối hợp với xã Ba Sao và bộ đội bắt được 1 phi công Mỹ ở suối Cóc, bắn rơi 1 máy bay trực thăng tại thung Cây Gạo, có 3 phi công Mỹ trong máy bay bị chết, thu lượm xác máy bay không người lái ở khu trường cấp 2.

Thực hiện phương án phòng thủ chống chiến tranh cục bộ có thể xảy ra, dân quân thực tập các phương án chiến đấu, các cụ phụ lão làm bàn chông, nhân dân chuẩn bị lương thực sẵn sàng sơ tán, phong trào thanh niên tòng quân được xếp là xã khá nhất, dẫn đầu toàn tỉnh, với khẩu hiệu “*thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*” vì vậy từ năm 1966 - 1975 đã có 760 thanh niên vào bộ đội, bốn năm

từ năm 1969 - 1972 có 379 thanh niên vào bộ đội, trong đó có hơn 40 nữ thanh niên. Toàn xã có 435 gia đình có 2 quân nhân, 65 gia đình có 3 quân nhân, 6 gia đình có 4 - 5 quân nhân và có trên 85% số hộ trong xã có con em vào bộ đội, từ năm 1970 - 1972 Đảng bộ đã đề ra khẩu hiệu “*thóc thừa cân, quân thừa người*” và thế là khí thế thi đua mới lại sôi nổi và quyết tâm mới, nghĩa vụ lương thực thực phẩm đóng góp với Nhà nước năm nào cũng vượt kế hoạch huyện giao từ 10 - 30 tấn thóc, từ năm 1969 - 1974 đã huy động 1.689 tấn thóc, 180 tấn lợn hơi, hàng vạn quả trứng vịt, 3.735 kg lạc vỏ, 7 tấn vừng giao nộp cho nhà nước.

Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, trong điều kiện chiến tranh ác liệt, Đảng bộ thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên kịp thời các gia đình liệt sĩ. Hợp tác xã và nhân dân lo giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội có việc làm, đảm bảo thu nhập, hộ nào quá khó khăn được giúp đỡ về lương thực, sửa nhà... Hội phụ nữ, hội mẹ chiến sĩ có nhiều hình thức động viên, giúp đỡ vợ liệt sĩ, vợ bộ đội để các chị có điều kiện vừa sản xuất, nuôi con, vừa có thời gian tham gia công tác xã hội.

Đảng ủy đã lựa chọn bố trí một số chị em có năng lực vào các chức vụ chủ chốt của Đảng ủy, uỷ ban nhân dân xã, hợp tác xã và các đoàn thể quần chúng, do đó 10 năm

liền (1966 - 1975) năm nào Khả Phong cũng được huyện, tỉnh tặng cờ là đơn vị dẫn đầu toàn tỉnh về chính sách hậu phương quân đội.

Chi viện cho tiền tuyến ngày càng tăng, nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp đòi hỏi phải sản xuất được nhiều lương thực, thực phẩm để vừa đảm bảo chi viện cho tiền tuyến, vừa đảm bảo đời sống của nhân dân, được huyện hỗ trợ về kinh phí, nhân dân đóng góp ngày công lao động, hợp tác xã trích quỹ, năm 1972- 1973 xây dựng được trạm bơm điện ở thôn Khuyến Công, đây là trạm bơm tưới với công suất 3.000 m³/giờ, là trạm bơm lớn nhất của xã, năm 1974 - 1975 xây thêm trạm bơm tiêu ở Đống Đa, từ đây đồng ruộng Khả Phong đã chủ động tưới tiêu, tránh được cảnh chiêm khê mùa úng, một số diện tích đã thực hiện xếp ải, đây là một sự thay đổi lớn ở đồng ruộng Khả Phong.

Nhờ có biện pháp thâm canh và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên mục tiêu 5 tấn/ha đã trở thành hiện thực. Nếu như năm 1968 chỉ có hợp tác xã Khuyến Công đạt 5 tấn/ha thì đến năm 1969 - 1970 toàn xã Khả Phong đạt 5 tấn/ha, riêng hợp tác xã Khuyến Công đạt 6 tấn/ha, cùng với đặc điểm của đồng ruộng Khả Phong chưa mưa đã úng, chưa nắng đã hạn, nhân dân Khả Phong càng thấm thía phương châm khổ

làm thủy lợi 1 năm để sừng lâu dài nên nhân dân đã hăng hái tham gia hàng vạn ngày công, đào đắp hàng vạn m³ đất. Được Huyện uỷ chỉ đạo nhân dân trong huyện giúp được chiến dịch đắp đê ngăn nước núi (nay gọi là đê 74), chỉ có 1 tuần lễ từ ngày 22 - 27 tháng chạp năm 1974 đã có hàng ngàn lao động lên công trường, không khí thi đua sôi nổi giữa các hợp tác xã, các đội đã làm quên đi mệt nhọc, mưa rét, 1 tuần lễ đã đào đắp được con đê dài 7 km cao 1,5 mét kéo dài từ núi Tranh vào hang Láng đến Đống Đa và tới trại lợn Khả Phong. Nhật Tân là xã dẫn đầu, hoàn thành khối lượng sớm nhất, chiều ngày 27 tết nhận phần thưởng của huyện và trở về chuẩn bị đón xuân năm 1975. Chiều 28 tết tất cả các xã còn lại cũng hoàn thành nhiệm vụ. Có thể coi đây là một kỷ lục đào đắp đê chưa từng có của nhân dân Kim Bảng nói chung và nhân dân xã Khả Phong nói riêng.

Nhân dân Khả Phong mãi biết ơn sự lãnh đạo của Huyện uỷ và nhân dân trong huyện. Từ đây cùng với làm thủy lợi, phong trào làm phân xanh, phân chuồng càng dấy lên mạnh mẽ, hợp tác xã thành lập một đội chuyên thả bèo dâu, trồng cây Điền Thanh, hợp tác xã thôn Khuyến Công còn xây hàng chục bể ngâm phân, nhà ủ phân ở ngoài bãi để tiện chăm bón ngô khoai...

Khi tổng kết phong trào làm bè dâu, các đội đã bầu chọn được 65 người đạt danh hiệu “*dũng sĩ làm bè dâu*” trong số này đã có một người được kết nạp vào Đảng.

Năng suất lúa vụ nào cũng tăng, bình quân lương thực theo đầu người một năm từ 18 kg thóc năm 1969 tăng lên 22 kg thóc năm 1970 và 22,5 kg năm 1972. Hàng năm mức ăn của nhân dân được tăng lên, nhưng toàn xã vẫn hoàn thành vượt mức kế hoạch giao nộp lương thực cho Nhà nước.

Sản xuất lương thực phát triển đã thúc đẩy chăn nuôi, đàn gia súc gia cầm phát triển nhanh, mỗi hợp tác xã đã xây dựng khu chăn nuôi có quy mô lớn, có ruộng cấy, ruộng trồng rau, ao thả cá, mỗi trại có từ 10 - 20 con lợn nái, 100 - 200 con lợn thịt, đủ cung cấp giống cho các hộ xã viên. Năm 1975 tổng đàn lợn của toàn xã đạt 2.500 con (đạt mục tiêu 2 con lợn/1 ha gieo trồng), đàn trâu, bò có 250 con, đồng thời phát triển nuôi vịt đẻ, vịt thịt, nuôi dê, nuôi ong, năm 1971 đàn dê đã có 250 con, 71 đàn ong, thu hoạch được 500 kg mật ong, dẫn đầu phong trào nuôi ong của tỉnh. Từ năm 1972 các hợp tác xã đã đưa ngành chăn nuôi trở thành ngành sản xuất chính như sản xuất nông nghiệp quy mô mở rộng, tổng đàn lợn, trâu, bò, vịt, dê, nuôi ong đều phát triển mạnh, từng bước phá thế độc canh trong nông nghiệp.

Sản xuất, chăn nuôi phát triển, thu nhập của xã viên ngày càng tăng, đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, nhiều hộ đã có dư thừa lương thực, giao thông vận tải thuận lợi đã thúc đẩy phát triển ngành nghề sản xuất vật liệu xây dựng. Trước yêu cầu của xã viên, Đảng ủy chủ trương “ngói hoá nông thôn” chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức đội sản xuất gạch ngói, nung vôi, có một khu sản xuất với diện tích 2 ha, mỗi năm sản xuất hàng chục vạn gạch ngói để bán cho xã viên, hộ có khó khăn hợp tác xã cho nợ, chỉ trong 3 năm từ 1968 - 1970 số nhà xây lợp ngói đạt trên 80%, là xã dẫn đầu toàn tỉnh về phong trào ngói hoá nông thôn.

Phong trào trồng cây nhân dân đã phát triển nhanh, mỗi hợp tác xã có một đội ươm cây giống và trồng cây nhân dân trước ngày lên đường nhập ngũ, mỗi người trồng một cây làm kỷ niệm ở trụ sở Ủy ban hành chính, hợp tác xã, trường học. Vì vậy trong 6 năm (1961 - 1966) toàn xã đã trồng được hơn 3.000 gốc tre dọc đường, ven sông xã, ven bờ sông, 34.000 cây ăn quả như nhãn, vải, cây lầy gỗ như xà cừ, phi lao, bạch đàn...dọc đường làng, đường đồng...có 3 khu trồng vải thiều, 1 khu trồng cam rộng 1 mẫu.

Các ngành tài chính, thương nghiệp được xác định nhiệm vụ cụ thể là thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát

triển, vì vậy hợp tác xã mua bán tăng nhanh nguồn vốn, phong phú các mặt hàng phục vụ sản xuất và đời sống, hợp tác xã tín dụng đã vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm, số dư tăng nhanh từng tháng, từ năm 1966 - 1972 bình quân đầu người toàn xã đạt 47 đồng, năm 1973 - 1975 đạt 127 đồng/người⁽¹⁾.

Xác định đúng vị trí của cuộc cách mạng tư tưởng, văn hoá cho nên Đảng bộ rất chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục cho cán bộ đảng viên và nhân dân.

Từ năm 1966 - 1968 và 1972 chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc rất ác liệt, hầu hết làng xóm, thành phố đều bị ném bom, bắn phá nhưng càng mở rộng chiến tranh đế quốc Mỹ càng bị thất bại nặng nề buộc chúng phải ký hiệp định Pari (01/1973) Mỹ phải ngừng ném bom miền Bắc, rút hết quân ra khỏi miền Nam. miền Bắc được sống trong hoà bình nhưng miền Nam Mỹ lại thực hiện cuộc chiến tranh Việt Nam hoá, miền Bắc càng phải chi viện lớn cho miền Nam, Đảng bộ đã coi trọng công tác giáo dục tư tưởng cầu an ngại hy sinh...nhờ vậy phong trào thanh niên tòng quân vẫn sôi nổi, nhiều đồng chí đảng viên có 2 - 3 con vẫn hăng hái xung phong lên đường nhập ngũ, từng đợt giao quân xã Khả Phong đều vượt chỉ tiêu huyện giao.

Trong những năm chiến tranh phá hoại, Đảng bộ rất coi trọng phát triển sự nghiệp giáo dục, các trường học phải sơ tán học trong nhà dân, đào hầm, hào trong lớp học. Các em học sinh đi học phải đội mũ rơm để tránh mảnh bom, mảnh đạn, học sinh là con liệt sĩ được giúp đỡ nhiều mặt để các em được đến lớp đến trường.

Suốt từ năm 1966 - 1972 học sinh cấp 1 năm học nào cũng đạt từ 900 - 1.100 em, năm 1972 học sinh được xếp khá nhất toàn huyện, học sinh cấp 2 có từ 300 - 400 em. Học sinh cấp 3 có từ 20 - 30 em, mẫu giáo nhà trẻ có 470 em, bổ túc văn hoá duy trì 4 lớp với 150 học viên.

Trong những năm chiến tranh gian khổ, Đảng bộ đã lãnh đạo sự nghiệp giáo dục phát triển, cứ 3 người dân có 1 người đi học, nhiều hộ có 3 - 4 con đi học, hàng năm số học sinh vào các trường Đại học, trung học chuyên nghiệp đạt từ 10 - 20 em, đây là thành tích mà Đảng bộ và nhân dân rất tự hào.

Sự nghiệp Y tế được phát triển toàn diện, công tác phòng bệnh, chữa bệnh, tủ thuốc ở mỗi gia đình, trồng cây thuốc nam ở trạm y tế, ở gia đình, mua sắm dụng cụ y tế, bảo đảm trạm y tế đủ điều kiện phục vụ sức khỏe cho nhân dân ở tuyến xã nhất là chăm sóc sức khỏe cho phụ

nữ, 100% chị em phụ nữ được khám phụ khoa, khám thai, số trẻ sơ sinh bị tử vong ngày càng giảm.

Các hình thức tuyên truyền vẫn được mở rộng như đài truyền thanh được trang bị máy tốt hơn, loa tốt hơn bảo đảm hoạt động thường xuyên để cổ vũ phong trào và truyền đạt các chủ trương của xã, hợp tác xã đến mọi người dân nhất là phong trào xây dựng gia đình văn hoá được nhân dân tích cực hưởng ứng, do đó các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan giảm rõ rệt, các đám cưới, đám tang thực hiện tiết kiệm, hàng năm số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá chiếm 70% số hộ toàn xã.

Thấy được nhu cầu của cán bộ đảng viên, thanh niên và nhân dân về đọc sách. Đảng ủy tổ chức 2 phòng đọc sách ở 2 hợp tác xã, sau đó tổ chức toàn xã có 1 thư viện có trên ngàn cuốn sách đủ các thể loại chính trị, kỹ thuật trồng trọt, quân sự, văn hoá xã hội, sách của thanh niên, phụ nữ... đã được công nhận thư viện xã khá nhất của huyện, của tỉnh.

Xã tổ chức một đội văn nghệ gồm 20 người, có một số nhạc cụ đã hoạt động liên tục, hát, diễn kịch phục vụ nhân dân, phục vụ bộ đội, ngoài phục vụ nhân dân trong xã, đội còn đi tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng của huyện, tỉnh và lần nào cũng được huy chương vàng cho cả đội và cá nhân. Bài hát

“*Khả Phong quê em*” ra đời đã được đài tiếng nói Việt Nam phát trên sóng làm cho mọi người con của Khả Phong khắp trên mọi miền của Tổ quốc rất phấn khởi nhất là các chiến sỹ đang chiến đấu ở các chiến trường.

Vinh dự cho đội, từ năm 1966 được phục vụ cán bộ, bác sỹ, y sỹ, y tá, thương binh của viện quân y 5 về đóng tại xã. Năm 1967 đội còn được biểu diễn cho Đại tướng Nguyễn Chí Thanh và thương binh khi Đại tướng về thăm viện 5.

Trận Điện Biên Phủ trên không trong những ngày cuối tháng 12/1972, đánh bại cuộc tập kích B52 lớn nhất vào Hà Nội đã buộc đế quốc Mỹ phải ký hiệp định Pa ri tháng 01/1973, miền Bắc được hoà bình, miền Nam còn phải kháng chiến chống bọn bù nhìn tay sai, nhiệm vụ của hậu phương lớn càng nặng nề, tiếp tục chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam, để đẩy mạnh cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cán bộ và nhân dân Khả Phong vừa đẩy mạnh sản xuất vừa bảo đảm cuộc sống của trên 5.000 dân, vừa chi viện, đủ sức người, sức của cho tiền tuyến, đòi hỏi nhiệm vụ nào cũng phải hoàn thành vượt mức.

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược, từ năm 1970 - 1974 Đảng

bộ đã tổ chức thực hiện cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên theo chỉ thị 195 của TW Đảng.

Đảng bộ đã đánh giá thực trạng mạnh yếu của đội ngũ cán bộ đảng viên và khẳng định:

Muốn đạt kết quả cuộc vận động thì phải đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ chính trị, lấy việc hoàn thành nhiệm vụ của mỗi đảng viên để đánh giá tổ chức thi hành chỉ thị 195.

Nâng cao chất lượng đảng viên trước hết phải nâng cao về nhận thức, có nhân sinh quan cánh mạng đúng đắn khoa học nên Đảng bộ đã tổ chức chức 83 % đảng viên học chính trị tại chức, một số đồng chí được cử đi học trường Đảng huyện, trường Đảng tỉnh, trường Nguyễn Ái Quốc - Trung ương.

Chính nhờ vậy đội ngũ đảng viên luôn luôn được nâng cao trách nhiệm, tránh được những quan điểm lệch lạc, những đồng chí được cử đi phục vụ chiến đấu hay vào bộ đội, ở cương vị nào cũng hoàn thành được nhiệm vụ, có đồng chí được tặng huân chương chiến công.

Công tác phát triển Đảng luôn luôn được Đảng bộ chú ý từ xây dựng kế hoạch đến bồi dưỡng lý tưởng, phân công đảng viên phụ trách quần chúng, tổ chức các phong trào thi đua tạo điều kiện cho quần chúng phấn đấu. Trong năm 1968 đến 1969 Đảng bộ được



**Đồng chí Phạm Xuân Thệ thôn Khả Phong (người thứ nhất bên phải)
Trung đoàn Phó, Trung đoàn 66 sư đoàn 304 cùng cán bộ chiến sĩ trung đoàn**

kết nạp được 33 đảng viên mới, là hai năm số đảng viên mới được kết nạp cao nhất.

Đợt kết nạp lớp đảng viên Hồ Chí Minh theo chỉ thị 195, năm 1970 - 1971 Đảng bộ lại không kết nạp được đảng viên nào. Đây là một khuyết điểm mà Đảng bộ đã kiểm điểm, phân tích rõ nguyên nhân đồng thời rút kinh nghiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo của mỗi cấp uỷ, đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng.

Qua cuộc vận động số đảng viên đạt tiêu chuẩn mới chiếm 53%, còn 43,5% chưa đủ tiêu chuẩn và 3,5% phải xem xét trong đó có 7 người phải khai trừ ra khỏi Đảng.

Đảng bộ cũng đề ra phương hướng sửa chữa khuyết điểm của cấp uỷ, của đảng viên nhằm nâng cao sức chiến đấu và lãnh đạo quần chúng thực hiện nhiệm vụ trong thời kỳ gian khổ hy sinh.

Cùng với công tác xây dựng Đảng. Đảng bộ thường xuyên chăm lo đến củng cố chính quyền. Qua các kỳ bầu Hội đồng nhân dân, Đảng uỷ đã lựa chọn và giới thiệu các đồng chí đảng viên có năng lực uy tín để cử tri bầu vào Hội đồng nhân dân.

Vì vậy chính quyền luôn luôn phát huy được chức năng quản lý xã hội, trong chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các ngành, đoàn thể, để tập trung vào thực hiện kế hoạch Nhà nước hàng năm.

Đối với các đoàn thể quần chúng, chính quyền đã tạo điều kiện giúp đỡ ngân sách để thuận lợi trong hoạt động.

Chính quyền cũng thường xuyên củng cố các ban chuyên môn như xã đội, công an, tài chính ... Ban công an xã được củng cố về tổ chức từ xã đến xóm, có một đội ngũ cán bộ, công an viên trách nhiệm nhiệt tình, thường phối kết hợp với các ngành đoàn thể, dân quân du kích để giữ gìn an ninh trật tự nông thôn, chống mê tín dị đoan... nhiều năm công an xã được huyện công nhận là đơn vị quyết thắng.

Do nhiệm vụ nặng nề nên tài chính xã phải có nhiệm vụ bảo đảm cho chính quyền đủ ngân sách chi cho lực lượng vũ trang, văn hoá xã hội, chính sách hậu phương quân đội, công tác phòng chống lũ bão, chi cho sự nghiệp giáo dục, y tế... Muốn có đủ ngân sách, ban tài chính đã tổ chức trồng cây, chăn nuôi trâu bò sinh sản, nuôi dê và có một tổ sản xuất cấy lúa, tích cực khai thác các nguồn thu. Tổng kết

hàng năm ban tài chính xã luôn được huyện công nhận là ban tài chính xã dẫn đầu về xây dựng ngân sách xã.

Từ kiện toàn về tổ chức đến nâng cao chất lượng hoạt động nên mọi nhiệm vụ, chính quyền đã tổ chức thực hiện có hiệu quả, từ năm 1967- 1970, được huyện công nhận là chính quyền xã đạt 5 tốt.

Thấm nhuần lời dạy của chủ tịch Hồ Chí Minh “*Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*” nên Đảng bộ luôn có những chủ trương và trong lãnh đạo đã luôn chú trọng phát huy sức mạnh của các đoàn thể quần chúng.

Đoàn thanh niên là lực lượng hậu bị của Đảng nên Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo các hoạt động, đặc biệt luôn củng cố về tổ chức từ ban chấp hành xã đoàn, chi đoàn, đội ngũ cán bộ đoàn luôn luôn có đủ điều kiện để thay nhau đảm nhiệm khi có đồng chí đi chiến đấu, đi công tác khác.

Từ năm 1965 phong trào “*Ba sẵn sàng*” được phát triển sôi động trong tuổi trẻ, lực lượng đoàn viên thanh niên cũng là lực lượng xung kích và đều hoàn thành xuất sắc, nhân dân rất tin tưởng ở lực lượng trẻ và động viên tuổi trẻ trên cánh đồng “*5 tấn thắng Mỹ*”, phong trào thủy lợi, làm bè dâu, trồng điền thanh, đi thanh niên xung phong, vào bộ đội, phục vụ chiến đấu và

chiến đấu... Nhất là phong trào “*Học Hoà Xá*”, “*Chiếc gậy Trường Sơn*”, phong trào “*Tiếng hát át tiếng bom*” đã thôi thúc tuổi trẻ vượt lên mọi khó khăn.

Được Đảng bộ và nhân dân tin tưởng giao cho những nhiệm vụ nặng nề, khó khăn nhưng nhiệm vụ nào đoàn cũng hoàn thành xuất sắc. Tổng kết thi đua hàng năm trong số chiến sỹ thi đua, lao động tiên tiến, đoàn viên thanh niên thường chiếm 70-80%.

Cùng với các phong trào của đoàn thanh niên, phong trào “*Ba đảm đang*” của phụ nữ phát triển cả bề rộng và chiều sâu đã cuốn hút hội viên, tuổi trẻ đến các mẹ 60 - 70 tuổi, từ các chị vợ liệt sĩ, vợ bộ đội đến các cháu con liệt sĩ cũng hăng hái tham gia.

Tổ chức hội càng được phát triển qua các phong trào “*Ba đảm đang*”, nhiều chị đã trưởng thành trong phong trào thi đua, một số chị đã được bầu vào Hội đồng nhân dân xã, có chị được bầu làm phó chủ tịch Ủy ban hành chính xã, các kỳ đại hội Đảng bộ, chi bộ, nhiều chị được bầu vào cấp uỷ, số các chị tham gia cấp uỷ thường chiếm 50 - 60%.

Thay chồng, em đi chiến đấu, các chị đảm nhận công tác xã hội mà các chị còn học cày, bừa, có chị đã trở thành tay cày bừa giỏi trên cánh đồng 5 tấn, thực

hiện chính sách hậu phương quân đội, hội phụ nữ có nhiều hình thức hoạt động phong phú, động viên hàng ngàn hội viên tham gia từ chăm lo về đời sống của gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội đến giúp các chị vợ liệt sĩ, vợ bộ đội có điều kiện tham gia các hoạt động của hội. Hội rất quan tâm đến vợ các đồng chí bộ đội đi chiến đấu để các chị vượt lên mọi khó khăn vất vả và giữ gìn hạnh phúc gia đình.

Hội còn huy động hàng trăm ngày công để giúp đoàn 582 và nhận nhiều nữ thương binh về nhà để chăm sóc, vận động nhân dân ủng hộ trứng gà, chuối, rau xanh... để giúp đoàn 582 - Quân y viện 5. Hội còn lo cho con em từ chiếc tem thư, cái khăn mặt, đến những lời dặn dò trước khi tiễn con em mình đi chiến đấu.

Nhiều chị đã được bình bầu là chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến, “*dũng sĩ bèo dâu*”... Một số chị qua các phong trào thi đua của hội đã được kết nạp vào Đảng.

Phong trào của hội phụ nữ xã Khả Phong cũng luôn đạt là phong trào khá của huyện hội.

Các cụ phụ lão có phong trào “*Ba giỏi*”, phong trào bạch đầu quân, học tập các cụ lão dân quân Hoàng Hoá - Thanh Hoá, các cụ cùng dân quân du kích trực chiến làm bàn công, nhiều cụ có sức khỏe thì ban đêm tham gia học tập, ban ngày dạy phụ nữ cày bừa. Trên

mặt trận sản xuất nông nghiệp, nhiều cụ đạt lão nông giỏi và được bầu chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến.

Đội thiếu niên tiên phong cũng có phong trào “*Tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình*” đã tổ chức cho các em tham gia làm nhiều việc tốt như giúp đỡ 1 số công việc của gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội, góp giấy vụn bán lấy tiền mua sách, đi nhặt, quét thóc rơi ở đường khi mùa gặt... Các em còn đi quyên góp trong dân hoa quả, trứng đem giúp thương binh. Phong trào các đoàn thể quần chúng là sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

* *

*

45 năm (03/02/1930 - 03/02/1975) dưới sự lãnh đạo của Đảng, chi bộ Khả Phong đã trải qua 28 năm chiến đấu và trưởng thành, từ 3 đảng viên khi mới thành lập (4/1947) nay đã có 190 đảng viên (1975). Từ một chi bộ, năm 1959 đã thành lập Đảng bộ.

Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân đóng góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp, đấu tranh với địch hàng ngày để giữ đất, giữ dân chống càn, chống địch xây đồn bốt và đẩy mạnh sản xuất. Kháng chiến thắng lợi, hoà bình trở về với miền Bắc, bao nhiêu việc còn rất mới mẻ, bỡ ngỡ mà chi bộ chưa có kinh nghiệm, nhưng có đội ngũ cán bộ, đảng viên trung kiên, không sợ gian khổ hy sinh, được nhân dân ủng hộ

nên lãnh đạo tiến hành hàn gôn vết thương chiến tranh, giảm tô, cải cách ruộng đất, sửa sai trong cải cách ruộng đất, đưa nhân dân vào làm ăn tập thể, dương cao 3 ngọn cờ hồng làm cho quê hương Khả Phong được thay da đổi thịt, đời sống của nhân dân ổn định và không ngừng được nâng lên, sản xuất nông nghiệp có bước tiến nhảy vọt đạt năng suất 5 tấn/ ha/ lên 8 tấn/ ha, tập trung xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1954 - 1964, thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân trong hoàn cảnh có chiến tranh, vừa có hoà bình vừa phải chi viện sức người sức của cho tiền tuyến để đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, đánh thắng Mỹ - Ngụy ở miền Nam. Từ tháng 01 năm 1973 miền Bắc được hoà bình càng có nhiều thuận lợi cho cuộc kháng chiến ở miền Nam, chi viện cho miền Nam càng lớn để đẩy nhanh cuộc đấu tranh thống nhất Tổ quốc.

Ngày 30/4/1975 cuộc kháng chiến chống Mỹ - Ngụy đã hoàn toàn thắng lợi, đất nước được thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Lãnh đạo nhân dân trong 28 năm, trải qua biết bao khó khăn thử thách, gian khổ, hy sinh, Đảng bộ đã rút ra được những bài học quý giá là: Thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng, không ngừng nâng cao sức chiến đấu, vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ đảng viên, để ra những

chủ trương sát đúng phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đúng với đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, biết dựa vào dân, phát huy sức mạnh của toàn dân, khơi dậy mọi tiềm năng để hoàn thành nhiệm vụ chính trị, thường xuyên phát động các phong trào thi đua yêu nước để lôi cuốn mọi người hăng hái tham gia vào các phong trào thi đua làm nhiều việc tốt, quan tâm lãnh đạo củng cố và phát huy sức mạnh của chính quyền nhân dân nhất là khi đất nước có chiến tranh, thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang địa phương để bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ nhân dân và tài sản xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh hoạt động của các đoàn thể quần chúng, chỉ đạo các hoạt động để phù hợp với đặc điểm của mỗi đoàn thể đều hướng vào thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phấn khởi trước những thắng lợi, Đảng bộ và nhân dân tiếp tục phát huy những thế mạnh của quê hương để thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phần thứ ba

ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - 2000)

Chương VII

KHÔI PHỤC KINH TẾ, THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ 2 (1976 - 1980):

Đất nước trọn niềm vui sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước vĩ đại của dân tộc ta. Mở ra một bước ngoặt lịch sử cho cách mạng Việt Nam chuyển sang thời kỳ cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới tạo ra cho đất nước ta những thuận lợi cơ bản nhưng cũng đặt ra hàng loạt vấn đề mới phức tạp cần được giải quyết. Ngày 29/9/1975 Ban chấp hành Trung ương Đảng “Khoá III” họp hội nghị lần thứ 24 và ra nghị quyết về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể của từng miền: miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa

xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đảng bộ và nhân dân Xã Khả Phong khẳng định niềm tin và tương lai tươi sáng của dân tộc bằng quyết tâm phấn đấu khắc phục mọi khó khăn xây dựng quê hương giàu mạnh, thực hiện ước nguyện của Bác Hồ hằng mong ước lúc sinh thời.

Sau một năm đất nước hoàn toàn thống nhất, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, ngày 25/4/1976, cử tri Khả Phong cùng cử tri cả nước đi bầu Đại biểu Quốc Hội khoá VI.

Ngày 24/6/1976, Quốc hội khoá VI họp kỳ họp thứ nhất để bầu Chủ tịch Quốc hội, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội đã quyết định thủ đô là Hà Nội, thành phố Sài Gòn được mang tên thành phố Hồ Chí Minh, tên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà được đổi thành nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Quốc hội thông qua kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (1976 - 1980).

Đây là những sự kiện lịch sử quan trọng có ý nghĩa chính trị to lớn đánh dấu bước phát triển mới của cách mạng Việt Nam.

Ngày 17/12/1976, Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV đã khai mạc tại thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ chung cho cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để phù hợp với thời kỳ phát triển kinh tế xã hội (1976 - 1980) ngày 27/4/1977 Chính phủ quyết định sáp nhập huyện Kim Bảng, huyện Thanh Liêm và thị xã Phủ Lý là huyện Kim Thanh, huyện lỵ là Phủ Lý.

Năm đầu thực hiện nghị quyết Đại hội IV, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và nghị quyết Đại hội huyện Đảng bộ Kim Thanh, Đảng bộ chủ trương: Nhanh chóng hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đẩy mạnh sản xuất, phát triển nông nghiệp toàn diện, tập trung sản xuất lương thực, nhằm từng bước ổn định cuộc sống của nhân dân, Đảng bộ chỉ rõ: Khả Phong là xã thuần nông, không có ngành nghề truyền thống, sản xuất nông nghiệp chậm phát triển, năng suất lúa còn thấp lại không ổn định, nhiều hộ còn thiếu ăn, do đó sản xuất lương thực là mũi nhọn, có kế hoạch khai thác quản lý đồi rừng.

Bước vào sản xuất vụ chiêm xuân năm 1976 - 1977 gặp rét đậm kéo dài làm 70% diện tích mạ bị chết, sức kéo thiếu vì trâu chết rét nhiều. Được sự giúp đỡ của huyện và sự quyết tâm của Đảng bộ, tất cả các đội lần đầu tiên gieo mạ trên nền cứng (xúc bùn về rải ra sân, trên vườn dầy 3 cm rơm rắc mạ), hoặc gieo cả mạ xuống các ao cạn để chống rét, nhờ vậy vụ chiêm xuân 1976 - 1977, tổng diện tích 1.350 ha đã cấy hết, năng suất đạt 3,5 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực đạt trên 1.000 tấn, bình quân

lượng thực đầu người đạt 120 kg, huy động bán cho Nhà nước 100 tấn và nộp 100 tấn thóc thuế.

Để từng bước đáp ứng với quy mô sản xuất lớn, ngày 26/6/1976 tỉnh quyết định sáp nhập xã Ba Sao vào xã Khả Phong thành xã Khả Phong, với số dân trên 7.000 người, 2.000 mẫu ruộng, sáp nhập 2 Đảng bộ thành Đảng bộ xã Khả Phong gồm 307 đảng viên, ban chấp hành Đảng bộ được Huyện uỷ chỉ định 15 đồng chí, đồng chí Lê Văn Thặng là Bí thư, đồng chí Bùi Đình Trọng làm phó Bí thư, Chủ tịch Uỷ ban hành chính xã.

Tiếp tục thực hiện cuộc vận động tổ chức lại sản xuất và cải tạo quản lý trong hợp tác xã nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 61/CP của Hội đồng Chính phủ.

Cuộc vận động nhằm khắc phục tình trạng ruộng đất phân tán không đồng bộ, mất cân đối, đưa sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, khai thác và sử dụng có hiệu quả mọi tiềm lực về ruộng đất và các tư liệu sản xuất, cải tiến quản lý phải bám sát tổ chức lại sản xuất, lấy cải tiến quản lý kinh tế làm trung tâm đi liền với hạch toán kinh tế.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương Đảng bộ đã đề ra những chương trình cụ thể để thực hiện thắng lợi chiến dịch Hà Nam Ninh do Tỉnh uỷ phát động và nghị quyết 61/CP .

Quá trình thực hiện, quan hệ sản xuất mới được hoàn thiện hơn một bước cả về tổ chức quy mô kinh doanh và trình độ quản lý. Đã tiến hành sáp nhập 2 hợp tác xã nông nghiệp thành 1 hợp tác xã toàn xã, đồng chí Mai Lê Vĩnh được chỉ định làm chủ nhiệm hợp tác xã, hợp tác xã có 24 đội trong đó có 19 đội sản xuất, 5 đội chuyên, 1 hợp tác xã tín dụng, 1 hợp tác xã mua bán.

Sau khi sáp nhập do Đảng bộ có chủ trương và sự chỉ đạo đúng nên cán bộ đảng viên và nhân dân đảm bảo đoàn kết, khắc phục được tư tưởng cục bộ, thiếu thống nhất.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển nông nghiệp toàn diện, chăn nuôi đưa lên thành ngành sản xuất chính, quản lý chặt chẽ đất đai, có kế hoạch phát triển kinh tế khu đồi rừng Thung Nam - Ba Sao, trồng 5 ha cây đót để có nguyên liệu làm măng trúc xuất khẩu, trồng 4 ha dứa khu đồi Ba Sao, thời kỳ này ngành nghề phát triển mạnh, nghề làm măng trúc, nghề khai thác đá, nung vôi, nung gạch, ngói có giá trị thu nhập cao, thu hút hàng trăm lao động, mở rộng diện tích trồng dâu, nuôi tằm lương hệ cho năng suất kén cao, giá trị thu nhập của hợp tác xã và xã viên ngày càng tăng, có năm hợp tác xã bán hàng trăm tấn kén cho nông trường Ba Sao, hợp tác xã còn phát triển nghề nuôi ong lấy mật, mỗi năm thu nhập hàng tấn mật ong, phần lớn bán ra thị trường, phần còn lại để phân chia cho xã viên, chăn nuôi phát triển ở cả 2 khu vực tập thể và hộ xã

viên, hợp tác xã phát triển đàn trâu, bò và 2 trại nuôi lợn tập trung, mở rộng nuôi vịt thịt, vịt đẻ trứng, thả cá, vì vậy hàng năm bán cho Nhà nước từ 70 - 80 tấn lợn hơi, 10 tấn cá. . .

Sản xuất nông nghiệp được áp dụng các biện pháp thâm canh nhất là biện pháp thủy lợi, bước đầu hợp tác xã đã đưa được giống lúa mới có năng suất cao và gieo cấy như giống NN8, NN5, diện tích cấy giống mới đã chiếm 40 - 50 % tổng diện tích gieo cấy.

Thôn Khuyến Công có thuận lợi vì đã có trạm bơm điện để cải thiện đời sống và sử dụng điện vào làm một số nghề, hợp tác xã đầu tư kéo dây điện theo dọc làng, còn các hộ tự bỏ vốn kéo dây vào nhà, có điện để làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nhiều hộ đã mua đài bán dẫn, một số khá đã mua máy sát gạo, các em học sinh không phải học tối với cây đèn dầu tù mù, hệ thống truyền thanh được củng cố, kéo đường dây dài 10 km từ Khả Phong vào Ba Sao đã giúp cho phổ biến chủ trương của Đảng, kế hoạch sản xuất của hợp tác xã được nhanh hơn.

Học sinh mỗi năm một phát triển về số lượng đông hơn, đòi hỏi phải có trường lớp, ngân sách xã đầu tư xây dựng trường cấp 1, cấp 2. Năm 1976, đầu tư xây dựng trụ sở uỷ ban hành chính xã khang trang hơn.

Ngày 3/6/1977 khai mạc Đại hội Đảng bộ lần thứ I (sau khi sáp nhập 2 Đảng bộ) nhiệm kỳ 1977 - 1978, có 307 đảng viên về dự trong đó có 86 đồng chí nữ.